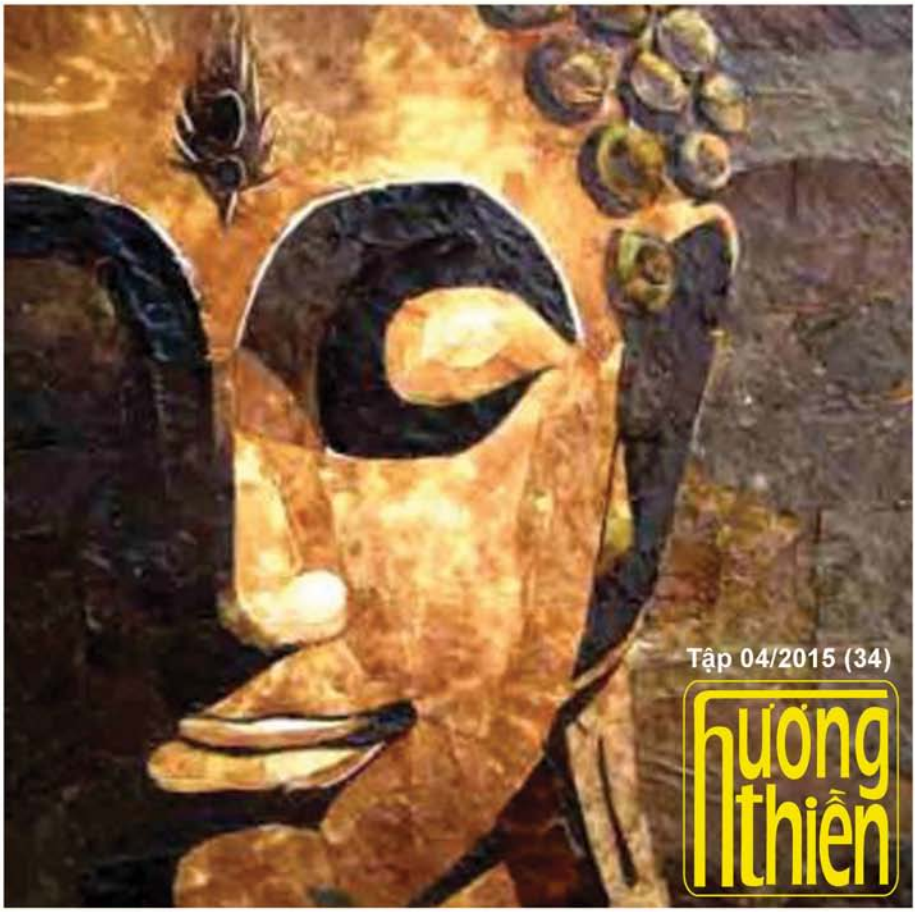

Đức Phật - Tranh ghép lá của Phương Thu Thủy

Tập 04/2015 (34)

hương thiền

Cõi Tịnh

Kinh Tình Yêu - Bóng ma trong Thiền viện - Trái tim người điên - Lục bát Khuyến Tu - Tên mi là Chơn Không - Sắc tức thị Không - Thần khẩu hại xác phàm - Buổi chiều xanh rêu - Cà phê sáng...

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

NHỨT NGUYÊN BỬU TỰ

Khai khóa niệm Phật thứ 50

Thượng Tọa Thích Thiện Hỷ

Đêm mùng 8 tháng 8 năm Ất Mùi (2015), Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng đã tổ chức khai khóa "Bá Nhật Trì Danh" (Niệm Phật 100 ngày đêm liên tục) tại Nhứt Nguyên Bửu Tự (xã Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương). Đến tham dự có Ni Trưởng Thích Nữ Huệ Giác (Tông trưởng Liên tông Tịnh Độ Non Bồng), Hòa Thượng Thích Giác Quang, Hòa Thượng Thích Huệ Hải, Thượng Tọa Thích Thiện Hỷ, Thượng Tọa Thích Thiện Tài, chư tôn đức Tăng Ni Giáo Phẩm Liên Tông và gần 1.000 Phật tử thuộc 170 ngôi tự viện trên toàn quốc trực thuộc Tông phong.

"Bách Nhật Trì Danh" là khóa tu trì danh niệm Phật, mang bản sắc Tịnh độ Việt Nam, do đức Tôn sư Hòa Thượng thượng Thiện hạ Phước (1924-1986) khai sáng từ năm 1966 tại tổ đình Nhứt Nguyên nhằm cầu an bá tánh và cầu siêu cho chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn tại địa phương.

Trải qua các đời Trụ trì: Đại Đức Thích Vạn Phước (từ 1963 đến 1984), Đại Đức Thích Hòa Ái (từ 1984 đến 1989), Đại Đức Thích Thiện Trung (từ 1989 đến 1996), Thượng Tọa Thích Thiện Hỷ (từ 1996 đến hiện nay), khóa tu "Bách Nhật Trì Danh" vẫn được tổ chức đều đặn với số lượng hơn 10 ngàn lượt Phật tử cùng chư Tăng Ni tham gia hàng năm.

Đây là khóa tu Niệm Phật có bề dày lịch sử lâu nhất trong truyền thống Tịnh Độ Việt Nam và có số lượt người tham gia đông nhất kể từ khi khai khóa đầu tiên vào năm 1966 tại Nhứt Nguyên Bửu Tự.

PHƯƠNG NHẤT ĐIỀN

HƯƠNG THIỀN 34

BAN CỐ VẤN

HT. Thích Hiển Pháp

HT. Thích Giác Quang

HT. Thích Nhật Quang

BAN CHỦ NHIỆM

TT. Thích Thiện Tài

Nhà thơ Phạm Thiên Thư

Nhà văn Nhật Chiêu

Nhà báo Nguyễn Đức Tố

CHỦ BIÊN

Phan Cát Tường

E-mail: phancattuong@gmail.com

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA-VĂN NGHỆ

TP. HỒ CHÍ MINH - 2015

Kinh Tình Yêu

(Chuyện Con Ngựa Quí Tốc Như Phong, tiền thân Vàtagga-Sindhava - Tiểu Bộ kinh, tập VI, bài kinh số 266)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Chuyện này do bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên, về một người chủ đất.

Tại Xá-vệ, người ta nghe nói một phụ nữ xinh đẹp thấy chàng này cũng đẹp trai liền đem lòng yêu. Nỗi say mê bừng lên như một ngọn lửa đốt cháy khắp thân thể nàng. Nàng mất hết tri giác, cả thân lẫn tâm, nàng chẳng thiết gì ăn uống, chỉ nằm rũ liệt trên giường.

Các bạn bè và tỳ nữ hỏi vì sao nàng lại phải rối loạn tâm can đến nỗi phải nằm rũ liệt trên giường thế kia. Họ muốn biết nguyên nhân vì sao như vậy. Ban đầu, nàng không chịu trả lời nhưng vì họ cứ thúc ép mãi, nàng đành phải thú thật sự việc.

- Chị đừng buồn, chúng tôi sẽ mang chàng lại cho chị!

Họ bảo như vậy, rồi họ đến nói chuyện với người đàn ông kia. Lúc đầu chàng từ chối nhưng rồi họ cứ năn nỉ mãi nên cuối cùng chàng chấp thuận. Thế là họ được chàng hứa sẽ đến với nàng kia vào ngày, giờ đã định. Họ liền thuật lại

cho nàng nghe.

Nàng sửa soạn phòng ốc, mặc quần áo thật đẹp rồi ngồi trên giường chờ chàng đến. Chàng ngồi xuống bên cạnh nàng, bấy giờ nàng bỗng suy nghĩ: "Nếu ta chấp thuận lời chàng tán tỉnh ngay lập tức và tự hạ giá mình thì lòng tự trọng cao của ta sẽ bị dẹp bỏ. Ngày buổi đầu tiên mà để chàng làm theo ý chàng thì thật là không thích hợp. Thôi hôm nay mình cứ làm vẻ khó tính rồi sau này sẽ nhượng bộ".

Thế là ngay khi chàng mới chạm vào nàng bắt đầu tỏ vẻ âu yếm suồng sã, nàng liền chụp lấy tay chàng và nghiêm nghị trách cứ chàng, bảo chàng đi ra, vì nàng không thích chàng. Chàng giận dữ rút lui và ra khỏi nhà.

Khi các phụ nữ kia biết được sự việc nàng đã làm và thấy rằng người đàn ông kia đã ra đi, thì họ trách nàng:

- Này chị, chị đã yêu người ta đến nỗi phải nằm liệt giường, chẳng thiết gì ăn uống, và chúng tôi cũng đã phải khó khăn lắm mới thuyết phục được chàng để cuối cùng mang chàng đến với chị, thế mà chị chẳng có gì để nói với chàng cả! Nàng nói cho họ biết tại sao, họ liền bỏ đi và cảnh cáo rằng nàng sẽ bị người ta bàn tán.

Người đàn ông kia chẳng bao giờ đến với nàng nữa. Khi nàng nhận ra rằng nàng đã mất chàng, nàng bỏ cả ăn mà chết. Khi người đàn ông kia được tin nàng chết, chàng mang một bó hoa dầu thơm, hương liệu đến Kỳ Viên. Tại đó, chàng đảnh lễ bậc Đạo Sư rồi ngồi xuống bên Ngài.

Bậc Đạo Sư hỏi:

- Này cư sĩ, làm sao mà chúng ta chẳng hề thấy ông đến đây vậy?

Chàng kể lại cho Ngài nghe toàn bộ câu chuyện và thêm rằng lâu nay chàng tránh đến hầu đức Phật vì chàng hổ thẹn. Bậc Đạo Sư dạy:

- Này cư sĩ, người phụ nữ kia cho mời ông đến là do lòng say mê của nàng, thế rồi nàng chẳng muốn liên hệ gì với ông cả, lại xua đuổi ông đi khiến ông tức giận, và cũng đúng như thế, xưa kia nàng cũng đã yêu thương nhiều bậc trí giả, kêu gọi họ đến và khi họ đến thì lại chẳng muốn liên hệ gì với họ, cứ làm phiền nhiễu họ như vậy rồi xua đuổi họ đi.

Thế rồi do yêu cầu của vị ấy, bậc Đạo Sư kể câu chuyện đời xưa.

* * *

Ngày xưa, khi Brakmadatta là vua xứ Ba-la-nại, Bồ-tát là một con ngựa Sindh. Nó được đặt tên là Tốc Như Phong (nhanh như gió) và là con ngựa nghi lễ của vua.

Những người nài thường đem nó đi tắm ở sông Hằng. Nơi đây, một con lừa cái trông thấy nó liền đem lòng yêu nó. Rung động vì nỗi say mê, con lừa cái bỏ cả ăn uống, hao mòn tiều tụy, gầy ốm đến độ chỉ còn xương với da. Một trong những con lừa con của nó thấy mẹ tiều tụy như thế liền hỏi:

- Thưa mẹ, sao mẹ chẳng ăn uống gì cả, sao mẹ lại quá tiều tụy và nằm run rẩy một nơi thế kia? Có chuyện gì thế

hở mẹ?

Con lừa cái chẳng nói gì, nhưng con nó cứ hỏi đi hỏi lại mãi, nó mới kể hết chuyện cho con nghe. Thế rồi con lừa con an ủi mẹ:

- Thưa mẹ, mẹ chớ sầu bi, con sẽ mang chú ngựa ấy đến cho mẹ.

Thế rồi khi ngựa quý Tốc Như Phong xuống tắm, chú lừa con đến gần nó và nói:

- Thưa ngài, mẹ tôi yêu ngài: bà chẳng ăn uống gì cả và đang hao mòn sắp chết. Xin hãy cứu sống mẹ tôi!

- Được rồi, này bạn, tôi sẽ cứu mẹ bạn. Tốc Như Phong bảo. Khi tôi tắm xong, các anh nài sẽ để tôi thao dượt một chốc bên bờ sông, bạn hãy mang mẹ bạn đến đấy.

Chú lừa con đi kiếm mẹ và đưa mẹ đến nơi ấy, rồi chú núp gần đó.

Người nài để Tốc-như-phong duỗi chân chạy. Nó dò tìm con lừa cái và đến với con kia.

Tốc Như Phong đến gần nó và bắt đầu đưa mũi ngửi. Con lừa cái tự nghĩ: "Nếu ta tự hạ mình và cứ để cho chàng làm theo ý chàng trong lúc chàng vừa mới đến, thì danh dự và lòng tự cao của ta sẽ tiêu tan. Ta phải làm như thể mình không muốn sự việc chàng làm". Vì thế, nó đã làm vỡ hàm Tốc Như Phong và suýt giết chết chàng ngựa! "Nàng làm gì ta thế?". Tốc Như Phong tự nghĩ, cảm thấy xấu hổ rồi bỏ chạy đi.

Thế rồi con lừa cái hối hận, nằm vật ra đầy đau khổ. Chú lừa con đến gần và hỏi mẹ như sau:

Mẹ vì chàng ốm o vàng vọt,
Mẹ vì chàng chẳng chút uống ăn.
Ngựa yêu kia mới đến gần,
Cớ sao mẹ bỗng đâm sầm phóng đi?

Nghe con bảo thế, con lừa đọc bài kệ thứ hai:

Chàng kia đến một khi kề sát,
Nếu ban đầu nhường bước tức thời,
Tiêu ma giá ngọc cao vời,
Cho nên mẹ phải vội dời chân ngay!

Qua những lời này, con lừa giải thích bản tính đàn bà cho con trai hiểu.

Bậc Đạo Sư với Tuệ giác Toàn hảo, đọc bài kệ thứ ba:

Nếu từ chối chàng trai sang trọng
Đến bên nàng mong ngóng yêu đương,
Nàng đành dằng dặc sầu thương,
Như Công-đa-lợi đau buồn Như phong!

* * *

Khi kể xong Pháp thoại này, bậc Đạo Sư tuyên thuyết Tứ Đế. Cuối bài giảng Tứ Đế, người chủ đất kia đắc quả Dự Lưu.

Và Ngài nhận diện Tiền thân:

- Người phụ nữ thời ấy là con lừa cái, còn Ta là con ngựa quý Tốc Như Phong.

Giục giã

Xuân Diệu

Mau với chứ, vội vàng lên với chứ
Em, em ơi, tình non đã già rồi
Con chim hồng, trái tim nhỏ của tôi
Mau với chứ! Thời gian không đứng đợi.

Tình thổi gió, màu yêu lên phấp phới
Nhưng đôi ngày, tình mới đã thành xưa
Nắng mọc chưa tin, hoa mọc không ngờ
Tình yêu đến, tình yêu đi ai biết!

Trong gặp gỡ đã có mầm ly biệt
Những vườn xưa, nay đoạn tuyệt dấu hài
Gấp đi em, anh rất sợ ngày mai
Đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn.

Vừa xịch gối chăn, mộng vàng tan biến
Dung nhan xê động, sắc đẹp tan tành.
Vàng son đương lộng lẫy buổi chiều xanh
Quay mặt lại, cả lầu chiều đã vỡ.

Vì chút mây đi, theo làn vút gió.
Biết thế nào mà chậm rãi, em ơi?
Sớm nay, sương xê xích cả chân trời
Giục hồng nhạn thiên di về cõi Bắc.

Ai nói trước lòng anh không phản trắc
Mà lòng em, sao lại chắc trơ trơ?
Hái một mùa hoa lá thuở măng tơ
Đốt muôn nến sánh mặt trời chói lọi.

Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối
Còn hơn buồn le lói suốt trăm năm
Em vui đi, răng nở ánh trăng rằm
Anh hút nhụy của mỗi giờ tình tự.

Mau với chứ! Vội vàng lên với chứ!
Em, em ơi! Tình non sắp già rồi...

Bóng ma trong thiền viện

(Tâm Tín hay Tâm Tưởng)

THÍCH NỮ TRÍ HẢI

Vào khoảng năm 1978, chùa chúng tôi xảy ra một biến cố làm cho tất cả mọi người có thêm kinh nghiệm rùng rợn về tái sinh và nghiệp báo. Đương sự hiện nay là một ni cô đã ngoài ba mươi, tốt nghiệp đại học và đang ở Sài Gòn để theo cao học. Một hôm về thăm chốn tổ - chùa Trúc Lâm nằm trên đường đi lăng Khải Định - chúng tôi gặp nhau và nhân lúc cao hứng y đã kể lại chuyện đời của y cho tôi nghe.

Tâm Tưởng - pháp danh cô bé lúc mới vào chùa - trước kia vào khoảng 1978, là một ***nữ sinh viên đại học Sư phạm Huế*** sắp ra trường. Cả gia đình y không ai biết đạo Phật là cái gì cả. Y đang lưu trú trong cư xá của đại học vì nhà ở tận dưới quê xa. Một hôm y về thăm nhà, ở lại trong căn phòng nhỏ, thức đêm ôn bài cho kỳ thi tốt nghiệp sắp tới. Giữa khuya, thình lình có một con rắn lớn bò qua cửa sổ vào phòng. Y hét lên, đánh thức cả nhà. Cha y đang ngủ nhỏm dậy, cầm cây then cửa phóng về hướng con rắn và lập tức đập nó chết.

Không lâu sau đó, ông tự nhiên bỏ ăn bỏ uống, nằm dài

suốt ngày này qua tháng khác, thân hình mỗi lúc một tiều tụy. Chở đi bệnh viện thì bác sĩ không khám phá ra được bệnh gì, đành về nhà nằm tiếp. Cô gái trở lại đại học xá, đang học thi thì bỗng được tin cha chết. Cô chạy như bay về nhà, vào lúc giữa trưa đứng bóng. Cô chạy ngay giữa đường xe hơi nhưng kỳ lạ thay, không bị một chướng ngại gì suốt cả quãng đường dài gần 20 cây số. Người cha đã được khâm liệm bỏ vào quan tài, khằn kín mít chỉ chờ cô về để đưa ma vì phải làm theo giờ giấc mà ông thầy coi lịch số đã định.

Cô gái hùng hổ từ ngoài chạy vào nhà, gạt tất cả mọi người ra mà đâm bổ vào nơi đặt quan tài cha. Đến nơi, cô dùng hai tay trần bứt tất cả dây nịt quan tài, mở tung cái nắp hòm, moi vứt ra mọi vật dụng tẩm liệm rườm rà phủ trên xác chết cho đến khi lộ gương mặt tử thi. Rồi cô dùng 10 ngón tay cào cấu gương mặt ấy cho rách nát xong chạy ra giữa đường cười ha hả la lên: ***"Ta đã trả được mối thù! Ta đã trả được cả hai mối thù!"***

Mọi người quá bất ngờ không kịp phản ứng vì cứ ngỡ cô gái thương cha muốn tới gần quan tài để khóc lóc cho hả. Đến khi cô làm mọi sự nói trên một cách chớp nhoáng, họ không kịp trở tay và vô cùng kinh ngạc trước sức mạnh phi thường của cô gái đang bị quỷ nhập. Nhiều người đàn ông lực lưỡng xông vào can ngăn nhưng đều bị gạt cho té nhào. Sau đó hồn ma ứng vào miệng cô để đọc lên một bài thơ dài, theo đó người ta được biết câu chuyện đại khái như sau:

Nguyên kiếp trước cô là một người đàn ông có vợ; người đàn ông này ngoại tình lại còn về giết vợ. Người vợ chết trong tâm trạng uất hận nên đã tái sinh làm con rắn, còn người đàn ông (có lẽ do nghiệp ngoại tình) tái sinh làm cô gái trong đời hiện tại. (Thảo nào gương mặt cô bé do ấn tượng tiền kiếp vừa qua, không mang vẻ nữ tính cho lắm). Con rắn bò vào nhà toan mổ cô gái để trả mối thù xưa, thì lại bị cha cô đánh chết. Thần thức của người đàn bà bị tình phụ kiếp trước - tức của con rắn bị giết kiếp này - đã nhập vào cô con gái, bắt cô phải cào nát mặt cha cô.

Khi tỉnh dậy nghe thuật lại những gì mình đã làm, cô gái vô cùng đau khổ. Gia đình cô cũng từ đấy càng ngày càng sa sút. Hồn ma báo oán không những nhập vào cô gái làm cô khi tỉnh khi say mà còn khiến tất cả các thành viên trong gia đình cũng trở nên dở dở ương ương từ ngày cha cô chết. Đôi khi vào những ngày "thất thất trai tuần" của người cha, vị thầy đang tụng kinh phải rởn ốc vì tiếng cười rùng rợn của tất cả mọi người trong gia đình đang quỳ sau lưng.

Cô gái bỏ học, về nhà thức suốt ba đêm thắp hương giữa trời cầu khẩn vị nào có phép thần thông (cô chưa hề biết Phật) xin hãy giải mối oan khiên nghiệp chướng cho cô. Lời cầu nguyện của cô đã cảm đến một vị thiền sư trong cõi vô sắc. Vị ấy nhập vào xác cô gái bắt người anh phải đưa cô lên chùa Trúc Lâm xin Hòa thượng thế phát quy y. Trong nhà không ai biết đến chùa và Hòa thượng, nhưng cô gái cương

quyết bảo người anh cứ theo cô là được. Nói xong cô gái lôi người anh chạy như bay giữa đường trường gần 20 cây số lên tới chùa Trúc Lâm.

Tới nơi trong khi người anh sụp lạy Hòa thượng trụ trì như tế sao, xin Hòa thượng cứu cho em gái, thì cô gái cứ đứng sừng sững ngang nhiên nhìn Hòa thượng mà mỉm cười. Hòa thượng quắc mắt nhìn cô gái, quát lên: - "Quỳ xuống". Hồn ma trong xác cô vẫn không quy phục, cứ nhìn chằm chặp vào Hòa thượng mà cười ngạo nghễ. Khi Hòa thượng rút con roi bằng gỗ dâu sắp giáng lên người cô gái và quát lần thứ hai "quỳ xuống" thì cô gái mới từ từ quỳ xuống, nhưng vẫn nhìn Hòa thượng mà mỉm cười nói: - "Vì muốn độ cho nữ này mà tôi phải quỳ trước sư đệ".

Theo những gì xác cô gái nói, thì đấy là một thiền sư (mang một cái tên bằng tiếng Phạn) đã viên tịch 200 năm, hiện trú cõi vô sắc, vì cảm lời cầu khẩn của cô gái nên muốn giúp cô ta đi tu để giải thoát oan nghiệp nhiều đời giữa cô và con rắn. Theo vị thiền sư thì giữa đôi bên đã có oan nghiệp từ 500 năm chứ không phải mới đời trước và đời này. Thiền sư yêu cầu Hòa thượng độ cho cô gái xuất gia. Hòa thượng bèn gửi cô gái qua chùa ni bên cạnh cho sư trưởng tôi dạy bảo. Khi tỉnh cô gái sinh hoạt rất bình thường và tuyệt nhiên không nhớ được điều gì đã xảy ra trong khi vị thiền sư mượn xác cô để nói chuyện với Hòa thượng. Cũng do áp lực vô hình của vị thiền sư, cô lên trường đại học Sư phạm nhiều

lần xin nghỉ học để xuất gia, nhưng nhà trường không chấp thuận. Cuối cùng một chuyện kỳ lạ xảy đến làm cho bạn bè và nhà trường phải chấp thuận cho cô nghỉ học vì lý do bệnh thần kinh. Mỗi lần bước vào cổng trường là cô tự nhiên bị câm không thể nói một tiếng nào cho đến khi ra khỏi cổng. Nhiều lần như vậy trước sự chứng kiến của những nhân viên trong trường, nên họ phải làm chứng cho cô được nghỉ học vì bệnh điên. Trở về chùa, cô gái hành điệu như tất cả những người tập sự xuất gia khác, nhưng thỉnh thoảng cô lại bị oan hồn con rắn (mà cũng là bạn đời trong kiếp trước) nhập vào xác để quấy nhiễu, trách móc về chuyện không lo tu hành, có tư tưởng xấu, muốn bỏ về nhà. Mỗi lần như vậy xác cô gái lại bị một trận đòn nhừ tử của sư trưởng tôi. Một hôm sau khi bị đòn, cô gái khóc lóc đến quỳ trước sư trưởng mà bạch:

- Bạch sư trưởng, sư trưởng đánh con oan ức lắm. Y có ý nghĩ thối lui về nhà không muốn tu, nên con mới phá y. Con chỉ muốn cho y tu hành để giải oan nghiệp giữa con và y mà thôi. Sư trưởng tôi bảo hồn ma:

- Bây giờ ta quy y cho ngươi. Hãy theo Phật, đừng theo nó nữa, ngươi chịu không?

- Dạ, dạ, thế thì tốt lắm, bạch sư trưởng. (Hồn ma có vẻ mừng rỡ, mượn xác cô gái để bày tỏ sự cám ơn). Xin sư trưởng quy y cho con luôn. Sư trưởng tôi làm phép thọ tam quy y cho cả cô gái lẫn hồn ma đang mượn xác cô. Hồn ma được pháp danh Tâm Tín, còn cô gái pháp danh là Tâm

Tưởng. Từ đấy cô gái được yên ổn tu hành không bị quấy nhiễu. Bẵng đi một dạo khá lâu, bỗng một đêm kia, sau giờ "chỉ tịnh" (khoảng 9 giờ tối, giờ mà tất cả tu sĩ trong chùa đều leo lên bồ đoàn để tọa thiền niệm Phật trước khi nằm xuống ngủ), cô gái xồng xộc chạy vào "liêu" của sư trưởng trong khi người đang nhập thiền. Người quát hỏi:

- Ai đó? Tâm Tín hay Tâm Tưởng? Cô gái trả lời ngay

- "Dạ con là Tâm Tín".

Cô bé thị giả đang hầu quạt cho sư trưởng (vì lúc đó vào mùa an cư khí trời khá nóng nực) nghe mà ớn lạnh toàn thân, cả mình rởn ốc. Sư trưởng bình tĩnh dạy:

- Ta đã bảo ngươi hãy để yên cho nó tu, sao cứ theo nó hoài? Người còn muốn theo nó tới bao giờ nữa? Có phải như vậy là cả ngươi lẫn nó cùng khổ cả không? Hồn ma tỏ lộ sự vui vẻ, nói qua xác cô gái:

- Dạ, dạ bạch sư trưởng, con không theo nó nữa! Con chỉ muốn đến báo cho sư trưởng một tin mừng là con đã tìm được chốn đầu thai. Xin cảm tạ sư trưởng! Nói xong cô gái chạy về chỗ ở dành cho chúng điệu, và từ đấy hồn ma không bao giờ trở lại. Nghe xong chuyện ni cô kể (khi kể chuyện này thì cô gái đã là một tỷ kheo ni trong đạo) tôi củng cố được vài kinh nghiệm bổ ích cho việc tu hành. Trước hết là tính cách giả dối tạm thời của giới tính như nam hoặc nữ và của sinh vật như người hay súc sinh. Khi bị vô minh làm mờ ám thì người nam si mê người nữ và ngược lại, mà không ý

thức được rằng hai yếu tố nam, nữ không có gì là chắc thực cố định. Mỗi người qua quá trình luân chuyển, ai cũng đã vô số lần khi mang thân người nam, khi khoác lốt người nữ, cho nên hai thứ mặc cảm tự tôn (khi mang thân nam nhi) và tự ti (khi khoác hình hài nữ nhân) đều vô lối; lại nữa bản chất mỗi người đều có đủ cả hai yếu tố nam nữ không ai thiếu ai. Chính cái cảm giác thiếu thốn tưởng tượng ấy đã đẻ ra vô số vấn đề xã hội và tâm lý.

Thứ hai, chẳng những nam nữ là huyễn hóa mà người và súc sinh cũng thay nhau như bỡn. Ta không thể quyết chắc mình sẽ được mãi mãi làm người. Nếu vô tình nổi một niệm sân si trước khi chết là ta có thể thác sinh làm rắn rết như chơi. Tỷ như người đàn bà bị phụ tình đời trước, vì chết trong cơn tức tối mà đã tái sinh làm thân rắn trong đời này, bất kể oan hay ưng. Vậy thì điều cốt yếu là đừng nên thù hiềm bất cứ ai, vì sẽ rất hiểm cho chính bản thân mình.

Nên trong kinh Di Giáo đức Phật có dạy: ***"Nếu ai cắt xẻ thân thể ngươi ra từng mảng từng đoạn, cũng đừng vì thế mà ôm lòng giận dữ."*** Lạy Phật! Mong sao cho tất cả mọi người đều ý thức được hạnh phúc hiếm có mình đang hưởng (là được tái sinh làm thân người) để lo tu học theo chánh pháp, không bỏ lỡ dịp may hiếm có này.

T.N.T.H

(Trích nội san Tuệ Uyển, số 4, tháng 07/95)

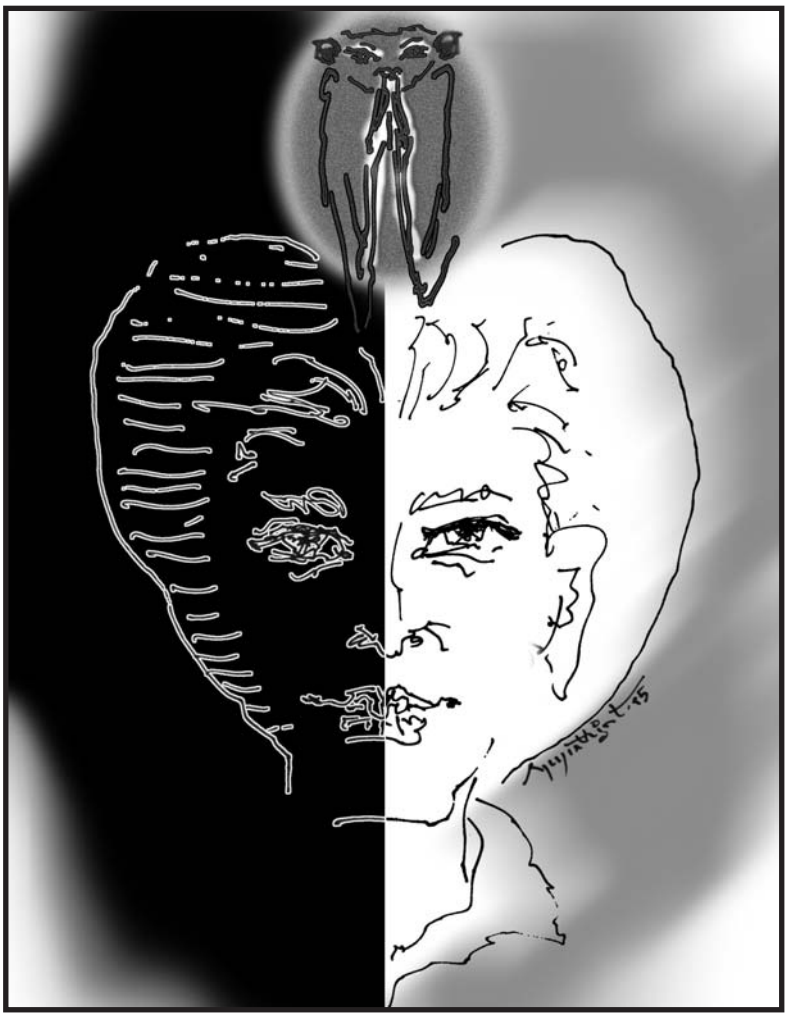

Trái tim người điên

(Truyện ngắn "Sành điệu")

THÁI BÁ TÂN

Khoảng chục năm trở lại đây, trong xã hội dần dần xuất hiện và càng ngày càng đông thêm một lớp người có thể nói đặc biệt và khá nổi bật. Đó là những nam thanh nữ tú làm việc cho các văn phòng đại diện và công ty nước ngoài. Họ có trình độ, giỏi ngoại ngữ, mặc những bộ đồng phục đẹp, suốt ngày ngồi trong phòng máy lạnh sạch sẽ với đủ các thiết bị hiện đại. Họ ăn lương nước ngoài, cách cư xử, sinh hoạt cũng phảng phất chất nước ngoài với nghĩa tốt của từ này. Ra đường, người ta dễ nhận ra họ qua chiếc điện thoại di động thời thượng, chiếc cặp da, qua kiểu ăn mặc - nam com-lê, ca-vat, đầu chải bóng, nữ bận váy bó nhã màu, son phấn vừa độ. Họ nói năng lịch sự, có tiền mà không đua đòi mua sắm. Tóm lại, họ là dấu hiệu đáng mừng của đất nước thời mở cửa và hội nhập, sự khởi đầu của một thế hệ công chức mới mà những người thiện tâm thấy họ, không thể không lấy làm mừng.

Phi Hùng là một người như thế. Anh làm việc cho đại diện một công ty luật nổi tiếng đã ba năm nay, vừa được tăng

lương thăng chức sau khóa bồi dưỡng nghiệp vụ ở Mỹ. Anh đẹp trai, da trắng, dáng thư sinh, lại có năng lực, nên nhanh chóng trở thành đối tượng mơ ước của nhiều cô gái. Nhưng như phần lớn những người khác cùng địa vị, anh vẫn sống một mình trong căn hộ thuê ở một chung cư hiện đại. Thoạt nhìn, ít ai ngờ chỉ mấy năm trước anh còn là một sinh viên nông thôn nghèo. Có lẽ chút chất quê còn lại trong anh là tính bẽn lẽn, thật thà một cách dễ thương và ít từng trải. Anh là người nhạy cảm, dễ xúc động, ít giao du và ít (hay không biết) ăn chơi. Một người chỉn chu, nghiêm túc, chỉ chuyên tâm vào công việc. Tóm lại, anh không thuộc loại sành điệu, cái thuật ngữ dành cho những người trẻ tuổi biết chơi và chịu chơi.

Một chiều chủ nhật nọ, đang đi giữa đường, Phi Hùng, con người nhút nhát và rất không sành điệu ấy đã gặp một đại diện điển hình của giới ăn chơi sành điệu Hà thành. Đó là Long, bạn sinh viên cùng khóa, cùng lớp và cùng chia hai ngôi nhất nhì khi tốt nghiệp trường Đại học Tổng hợp Quốc gia. Sau đó hai người đi theo hai ngả, và cùng thành đạt theo cách riêng của mình.

Vốn thông minh và có đầu óc kinh doanh, Long nhanh chóng từ bỏ công việc được coi là rất triển vọng ở một cơ quan nhà nước để thành lập công ty riêng, tay trắng và không một đồng vốn. Thế mà làm ăn phất, lúc đầu bằng môi giới, chỉ trỏ, rồi dần dần chuyển sang kinh doanh, cả hợp

pháp lẫn bất hợp pháp. Còn bây giờ thì đường đường là giám đốc công ty Bình Long, chuyên nhập thiết bị xây dựng hạng nặng đã qua sử dụng từ Hàn Quốc.

Như Phi Hùng, Long vẫn độc thân, có thể vì mải làm giàu hoặc chưa tìm được ai vừa ý. Tuy nhiên, ở tuổi chưa đầy ba mươi, anh ta có vẻ quá già dặn trong đời trường và quá sành điệu trong hưởng thụ. Bằng chứng là lớp da bì bì do thường xuyên hấp thụ quá nhiều bia rượu và các chất béo bổ, đôi mắt lờ đờ thiếu ngủ sau những đêm nhậu nhẹt triền miên, và cả bộ ria *"à la Fur"* như Hitle được tỉa tót rất cẩn thận. Gần đây bạn bè đặt cho cái tên tương xứng với vẻ ngoài ấy - Long Mỡ. Long Mỡ là tuýp người khác hẳn cậu thư sinh mảnh mai Phi Hùng.

- Lâu lắm mới gặp nhau, chúng mình phải đi chơi một trận mới được! - Long Mỡ hồ hởi nói.

- Đi chơi? Chơi gì?

- Cậu rõ tẩm. Trước sinh viên khổ mãi, bây giờ có điều kiện phải sành điệu một chút. Chơi gì cũng chiều! Tớ bao!

- Vấn đề không phải tiền, - Phi Hùng có vẻ lúng túng. - Nhưng quả thực tớ không hiểu lắm. Mà rồi, cũng không có nhu cầu...

- Cậu vẫn cù lần như ngày nào! Thôi được, cậu không thích em út thì ta đi ăn nhậu, nhưng phải là thứ đặc biệt, đúng cách ăn nhậu của dân sành điệu!

- Tớ chưa thật hiểu...

- Thì cứ đi, khắc hiểu. Thôi, không dài dòng nữa. Nào đi!

Phi Hùng miễn cưỡng đi theo. Họ từng là bạn thân với nhau, lại cùng QUÊ. Ừ thì đi cho biết! Anh nghĩ, mặc dù không thích nơi đông người, bia rượu và những bữa ăn kéo dài.

Lúc ấy khoảng bảy giờ tối. Long Mỡ đưa bạn đến một phố nhỏ ở khu trung tâm, ngoằn ngoèo mãi, cuối cùng dừng lại trước một ngôi nhà cũ kỹ khuất trong hẻm mờ tối. Thấy bạn có ý thắc mắc, anh ta nói ngay:

- Yên tâm. Tớ đưa cậu đến nơi cần đến. Vào khách sạn Tây mà ăn nhậu chỉ phí tiền, dù ở đó rẻ hơn nhiều. Đây là nơi dành cho giới chọn lọc. Chọn lọc, hiểu không ông tẩm?

Phi Hùng gật đầu dù chẳng hiểu gì, rồi lặng lẽ bước lên một cầu thang gỗ hẹp. Anh nghe loáng thoáng có người nói với nhau bằng tiếng Tàu. Tầng hai hóa ra rất rộng, có nhiều phòng nhỏ riêng biệt. Một ông lùn bước ra, người béo mập, đầu hói nhẵn lấp lánh dưới ánh điện màu hồng tù mù. Ông này chào Long Mỡ bằng tiếng Việt lơ lớ, với sự niềm nở chỉ dành cho những khách quen nhiều tiền, rồi dẫn hai người vào một phòng khá tươm tất. Giữa phòng kê chiếc bàn phủ khăn trắng hồ cứng có để sẵn đồ uống và chiếc lẩu bằng i-nốc sáng loáng.

- Hôm nay mình ăn gì? - Phi Hùng tò mò hỏi.

- Chốc nữa sẽ biết. Tất nhiên phải là món đặc biệt. Món ăn của vua chúa! Mà không phải vua chúa nào cũng được ăn và ăn được! Ở Việt Nam chỉ hai nơi có món này, là đây và Quận Năm Sài Gòn. Bây giờ cứ tự nhiên khai vị bằng các món phụ đã. Món độc chiêu ấy chỉ được đưa ra vào cuối bữa tiệc. Đừng sốt ruột.

Hai người bắt đầu nhâm nhi những thứ các cô gái Tàu, hoặc giả Tàu, mặc quần rộng áo chẽn màu đỏ, liên tục mang lên, và ôn lại một thời sinh viên gian khổ, hoặc nói chuyện làm ăn hiện nay. Thời gian cứ thế trôi qua, có lẽ đã hơn một tiếng. Phi Hùng ăn uống rất ít. Nếu không tò mò muốn biết cái món độc chiêu của vua chúa kia là gì, chắc anh đã giục bạn về từ lâu. Chiếc lẩu i-nốc chưa được sử dụng vẫn kiên nhẫn chờ trên bàn.

Cuối cùng thì nó cũng đến. Với vẻ trịnh trọng duyên dáng, hai cô gái bê vào một chiếc cũi nhỏ, bốn xung quanh che bằng kính trong suốt. Phi Hùng ngơ ngác không hiểu. Anh cúi xuống nhìn thì thấy trong cũi có con khỉ lông vàng đã được tắm rửa sạch sẽ. Chiếc cũi thấp, đè chặt nó xuống không cựa quậy nổi. Nắp cũi rất phẳng, cũng bằng i-nốc sáng loáng, chính giữa có một lỗ hổng rộng, làm chỗ cho chỏm đầu con khỉ (đã được cạo sạch lông) nhô lên, um um như chóp quả dừa.

- Cái gì thế này? - Phi Hùng ngạc nhiên hỏi, lờ mờ đoán ra đôi điều. Anh lấy mu bàn tay lau mồ hôi trán. Từ

trong cũi, ở cái thế không thể cựa quậy nổi ấy, chắc con khỉ biết trước tai họa sắp đến. Nó nhìn anh bằng đôi mắt van xin tha chết. Trong đôi mắt ấy anh đọc thấy nỗi kinh hoàng và nỗi sợ không nói nên lời. Như đứa trẻ yếu đuối, nó chắp hai bàn tay bé xíu đầy lông, liên tiếp vái lạy. Phi Hùng quay mặt, khẽ kêu lên:

- Thả nó ra! Trời ơi, thả nó ra! Cái quái gì thế này?

- Con khỉ và chiếc cũi đựng nó, cậu thấy rồi đấy, thưa cậu tẩm! - Long Mỡ nói, không giấu vẻ tự hào đắc thắng. - Hôm nay chúng ta sẽ dùng món óc khỉ tươi. Đúng kiểu Từ Hy thái hậu ngày xưa chiêu đãi các sứ thần nước ngoài. Rồi hắn giơ chiếc dao Thái Lan to bản, mỏng dính ngang tầm chém, nghiêng người và...

Người viết câu chuyện này xin phép không đi vào chi tiết những gì xảy ra sau đó, vì một việc làm man rợ, một sự suy đồi đạo đức như vậy của những kẻ tự xưng sành điệu, xưa hay nay cũng vậy, chỉ đáng bị chúng ta phỉ nhổ. Chỉ cần nói thêm rằng với vẻ thích thú, điêu luyện, hắn liệng một nhát dao, và chóp sọ con khỉ tội nghiệp bay ra, để lộ mớ óc trắng bầy nhầy. Trong tiếng kêu ai oán của con vật, Long Mỡ, cũng thích thú và điêu luyện không kém, thản nhiên múc từng thìa nhỏ óc khỉ, nhúng vào chiếc lẩu đang sôi rồi cho vào miệng ăn ngon lành. Trong suốt thời gian ấy con khỉ vẫn sống, vẫn không ngớt kêu khóc mỗi lần hắn chọc thìa múc óc nó. Điều này càng làm hắn thích thú và ăn ngon miệng hơn. Bổ! Đại

bổ đấy! Nào, ăn đi cậu! - hắn bảo Phi Hùng khi anh vừa nôn mửa vừa chạy về phía cửa, nhưng cửa đã bị chốt từ bên ngoài. Cả điều này cũng làm hắn thích thú. Không sao! Rồi dần sẽ quen. Lúc đầu tớ cũng vậy. Ăn chơi phải tàn bạo, đúng không? Nào, thử một tí! Nào... Hắn dí chiếc thìa với chút óc bầy nhầy vào sát miệng Phi Hùng. Anh ngả người về phía sau, mặt tái nhợt, thở không ra hơi, và đang định dang tay tát vào mặt hắn thì ngã xuống sàn, bất tỉnh trong tiếng cười khả ố của thằng bạn.

* * *

Khi tỉnh dậy, Phi Hùng ngạc nhiên thấy mình đang nằm trên chiếc đi-văng trong phòng khách căn hộ của mình, vẫn nguyên quần áo và giày dép cùng mùi tởm lợm của thức ăn nôn ọe dính trên đó. Anh rùng mình nhớ lại những gì vừa xảy ra. Sự sợ hãi và kinh tởm khiến anh không thể gượng dậy tắm rửa, thay quần áo hoặc xem đồng hồ. Anh đoán chắc đã khuya. Xung quanh yên tĩnh khác thường. Không một tiếng động nhỏ. Không tiếng muỗi vo ve. Không cả tiếng xe đều đều quen thuộc từ xa vọng lại như mọi ngày. Anh nằm bất động rất lâu, miên man suy nghĩ tại sao người ta, cụ thể là thằng bạn thân của anh, ít ra một thời từng thân, có thể sành điệu đến mức ăn uống theo cách ghê tởm ấy. Hơn thế, người ta còn muốn kéo anh vào. Vì sao Long, một thằng nhà quê chất phác như anh, một sinh viên giỏi, một trí thức, một nhà kinh doanh thành đạt, lại trở thành người như anh thấy hôm

nay? Vì sao anh ta có thể làm nổi một việc như vậy? Đó là tội ác, là thú tính, là phi đạo đức, là...

Bất chợt Phi Hùng nghe có tiếng động rất khẽ. Hình như tiếng bước chân rón rén. Anh chú ý lắng nghe. Không, không có gì thêm. Xung quanh vẫn là sự im lặng tuyệt đối. Đầu anh ong ong, đau nhức. Chắc mình tưởng tượng thế thôi. Cửa có chốt tự động, đóng vào là tự khóa luôn. Không người nào, con vật nào, dù nhỏ, có thể lọt vào được! Yên tâm phần nào, vẫn ở tư thế nằm ngửa bất động, anh trân trân nhìn lên trần nhà tối om và lại miên man suy nghĩ. Một chốc sau, tiếng bước chân rất nhẹ và bí ẩn kia lại xuất hiện. Hơn thế, mỗi lúc một rõ hơn, nghe gần hơn. Hình như nó đang bước lại chỗ anh nằm. Chắc chắn như vậy, không thể nhầm được. Tim anh đập loạn xạ, các ý nghĩ như bị tê liệt. Lấy hết can đảm, anh ngoảnh đầu nhìn về phía cửa ra vào, nơi có núm điện công-tắc đang đỏ hồng hồng một cách yếu ớt. Tuy nhiên, trong căn phòng tối om, nó cũng đủ sáng để anh nhìn thấy một bóng đen nhỏ, thấp tròn đang di động chậm chạp. Gặp cái nhìn của anh, nó dừng lại, và chắc cũng đang chăm chú nhìn anh.

- Ai đấy? - anh hỏi to. Không có tiếng đáp lại. Cái bóng đen bé nhỏ vẫn đứng im. Rồi nó bước lại gần anh, một bên vai xệ xuống. Kiểu đi cà nhắc của người thọt hoặc đau chân. - Ai? Ai đấy? - Anh kêu to lần nữa, rồi trong cơn hoảng sợ tột độ, anh vùng dậy, chạy bổ về phía chiếc công-tắc đèn.

- Ôi!..

Phi Hùng ôm mặt thảng thốt khi dưới ánh đèn sáng rực chợt nhìn thấy một con khỉ nhỏ đang đứng trước mặt mình. Chính con khỉ ở nhà hàng người Tàu. Con khỉ bị chém mất chỏm đầu với hộp sọ bây giờ trống rỗng, và một chân, chân phải, đã bị chặt cụt gần hết cả bàn. Nó không hề có vẻ dữ tợn, không có ý định làm hại ai, là điều khiến anh thấy đỡ sợ. Nó chỉ đứng yên nhìn anh, cũng cái nhìn van xin ấy như ở nhà hàng, chỉ thêm nỗi đau, nỗi đau của con vật tội nghiệp. Chỉ van xin và nỗi đau. Không có tức giận hoặc trả thù. Nó vái anh mấy cái rồi chìa bàn tay để ngửa trước mặt, kiên nhẫn chờ. Nó xin mình cái gì chăng? Anh nghĩ. Bây giờ sự sợ hãi đã biến mất, thay vào đó là lòng thương và nỗi đau, nỗi đau của con người đang hoảng sợ và bất lực. Đau cho con vật bé bỏng bị con người bắt làm vật hy sinh để thỏa mãn thú chơi đê tiện của mình. Nhưng nó xin gì? Mình có thể cho nó gì ?

Lúng túng và một cách vô ý thức, Phi Hùng cho hai tay vào túi áo vét. Chiếc áo mới, là phẳng phiu và chẳng bao giờ anh để gì trong túi. Thế mà lúc này chúng hơi cồm cộm. Anh ngạc nhiên lôi cái cồm cộm ấy ra, rồi ngay lập tức vứt chúng xuống sàn nhà. Một bàn chân khỉ còn dính máu và phần chóp hộp sọ bị dao chém sắc gọn còn nguyên vẹn. Thì ra như thể trêu anh thế chưa đủ, thằng Long Mỡ còn lén giấu vào túi áo bạn hai thứ này để làm anh phải khiếp sợ lần nữa.

Trong khi anh bàng hoàng đứng đờ người thì con khỉ nhanh nhẹn nhặt chóp sọ đặt lên đầu và chắp bàn chân cụt

vào chỗ cũ. Nó nhìn anh biết ơn, lạy ba cái rồi lặng lẽ đi ra khỏi phòng, chân không còn cà nhắc. Chỉ lúc này anh mới nhận thấy cánh cửa đã bị mở từ bao giờ.

* * *

Ngày hôm sau Phi Hùng được đưa vào bệnh viện. Sau đó một tháng thì anh bị chuyển tới một nhà thương điên của thành phố. Điên nặng, đến mức người ta phải xích hoặc có chế độ giám sát đặc biệt. Thế mà mấy lần anh khôn khéo trốn khỏi bệnh viện.

Từ một thanh niên có học dễ thương, một công chức đầy triển vọng được bạn bè kính nể, trước sự ngạc nhiên của mọi người, Phi Hùng bỗng trở thành một thằng điên quần áo rách rưới bẩn thỉu, ăn bụi nằm bờ, lang thang hết nơi này đến nơi khác, khiến ai nhìn cũng lấy làm ái ngại, đặc biệt các đồng nghiệp và những người quen biết.

Người ta ngạc nhiên nhận thấy thằng điên này hay la cà bãi chợ để nhặt những chiếc mỏm gáo dừa, luôn quấy rầy các cửa hàng thịt chó, năn nỉ xin chân chó. Hai thứ này, chẳng hiểu để làm gì, nó kiếm được khá nhiều, chất đầy chiếc bị cói luôn đeo bên hông. Ai hỏi, nó nhất định không nói, chỉ cười, nhe hàm răng trắng hếu. Nó cười mà trông như khóc. Tội nghiệp.

Còn Long Mỡ thì sao? Hắn có ý thức được rằng chính hắn và cái thói sành điệu tai ác kia của hắn đã đẩy bạn đến nước này không? Có thể có, mà cũng có thể không. Tính hắn

"Tất cả chúng sinh, trước phải hiếu kính cha mẹ, kế đó phải tin trọng ngôi Tam Bảo, thứ ba nên bỏ giới sát mà phóng sinh, và thứ tư cần ăn chay bố thí mới có thể gieo giống ruộng phước về sau".

(Kinh Nhân Quả Ba đời)

hay quên, nhất là quên việc hắn đã làm và các hậu quả của nó. Mà rồi, hắn cũng có thể lập luận sự việc theo cách riêng của mình. Nhưng một điều có thể xác minh được. Đó là việc hắn cũng thương thằng điên này, một thời từng là bạn thân của hắn. Cụ thể là có lần bất chợt gặp nó, hắn đã hào phóng đãi nó một bữa cơm bụi. Muốn ăn gì thì ăn. Sướng chưa! Lúc chia tay, hắn còn dúi cho nó mấy nghìn tiền lẻ, khiến thằng kia mừng run, vừa đi vừa cười. Một nụ cười mếu máo.

Còn Long Mỡ thì đứng nhìn theo, buông một câu:

- Cái thằng này hóa ra thế mà độc đáo. Sống điên. Làm thằng điên. Sành điệu ra phết!

Hắn vẫn tiếp tục làm ăn phát đạt. Vẫn đều đặn tham dự các hội nghị tuyên dương những nhà kinh doanh trẻ. Nghe nói hắn còn là nhà từ thiện lớn. Thỉnh thoảng hắn vẫn đến phố người Tàu kia, có lúc dẫn thêm bạn để khai sáng cho họ đôi chút về cái thuyết ăn chơi sành điệu của hắn. Cũng có thể hắn đã làm nhiều người khác nữa phát điên như Phi Hùng mà không ai biết.

T.B.T

Tiếng Gọi Đò

LÊ TẤT SĨ

Tôi về lại quê cha mà ngỡ như viễn khách. Vẫn ngôi đình làng mái cong rêu xanh bao phủ. Vẫn dòng sông xưa lặng lẽ bên lũy tre xanh. Vẫn…vẫn... Duy chỉ thiếu tiếng gọi đò: *"Đò ơi.....ơi!.....ơi.....ơi!"*. Tại hai cây cầu, đã nối liền Đông giáp và Tây giáp cùng xóm Cồn trâu đang hiện diện? Không, tại tôi. Tại tôi đó mà!

Thắp hương lễ Phật tổ xong, người bạn cũ, bây giờ đang Trụ trì một ngôi chùa ở giáp Tây, mời tôi uống trà, dưới gốc cây Bồ đề già, nhìn ra ngã ba sông, trước kia là bến đò...

- Mới về hả? - Ừ!

- Ra được mấy hôm? - Chừng ba bữa.

- Kỵ ôn à? - Ừ.

- An lạc hí? - Tạm.

Trà được vài tuần:

- Suỵt! Bạn nghe gì không? Tôi hỏi.

- …

- Tiếng gọi đò! Tôi nhắc lại từng tiếng nhỏ, như sợ ai nghe.

- Bạn đùa đấy chứ? Ngày xưa… ngày xưa, hồi chúng mình còn đi học Tiểu học, Trung học vào giờ như thế này, thỉnh thoảng mình vẫn nghe tiếng gọi, cái âm thanh tha thiết,

nhiều lúc nghe đến nao lòng, nhất là những lúc cần kíp, đêm khuya. Bây giờ, hai cây cầu đã bắt ở ngã ba sông này, thì cái tên đò Ba Bến cũng mất luôn cùng với con đò và tên gọi. Rồi, tất cả cũng chìm vào dĩ vãng - dĩ vãng của tụi mình - đúng là luật vô thường.

- Không, này bạn mình vừa nghe tiếng ai gọi đò bên kia sông. Tôi nhắc!

Hai ông bạn già ngồi như hai khúc gỗ, gió cũng ngừng thổi, mùi hương trầm từ chùa tỏa ra cứ ngưng đọng đâu đây.

- Ừ hè! Tiếng gọi đò. Vị trụ trì gật đầu nhè nhẹ.

Thời gian trôi… trôi…

- Bọn mình "thất niệm" rồi! Mô Phật, xin sám hối cùng mười phương cây cỏ.

Cả hai cùng phá lên cười. Khách hoan hỉ đứng lên chắp tay từ giã. Nước sông Vân cũng bỡ ngỡ chảy qua cầu.

Đò Ba Bến - Đất Vân Dương. Đò ơi! Xin một chút hoài niệm…(*)

Bên dòng sông Sêrêpôk/1 giờ sáng 27.6.2014

(*) Viết để riêng tặng hai người:

- Ngô Văn Năm, người bạn cũ đã ngã xuống vì đất mẹ. Và cũng là người từng lái đò Ba Bến năm xưa.

- Lương Viết Khiêm - đàn anh, người đồng hương cũng là người đồng cảm về một quê hương đã chìm vào ký ức. Mà, anh vừa tâm sự hồi hôm!

Trở Lại Non Bồng

Ta dời núi đem về ngay đô thị
Kết bồ đoàn ngồi giữa phố tương tranh
Bao năm qua thường nghe tiếng hoàng oanh
Líu lo hót trên cành hồng tiểu muội.

Hạnh tri túc theo dặm trường rong ruổi
Thương tòng lâm hoa trái cảnh Non Bồng
Và nhớ người từ thuở ấy về chung
Xa xăm lắm nhưng hiện tiền vẫn gặp.

Bài thơ cũ của một thời tương đắc
Kể nhau nghe sao thâm thúy mượt mà
Bát ngát khung trời khúc đạo tình ca
Anh niệm Phật A Di Đà
Em niệm Phật A Di Đà
Hai đứa cùng phát nguyện
Sanh về Cực Lạc Liên Hoa
Cho vĩnh kiếp trần sa nông nổi…

Ta biết về đâu để tu cầu sám hối
Nên trở lại Non Bồng trọn kiếp ăn năn.

Núi Dinh – Mùa Tao Ngộ

Hạt Cơm

MINH MẪN

Bên vỉa hè, phố lạnh, núi nhạt nhòa trong mưa, cùng vài người qua đường đứng trú, nhìn bầu trời ảm đạm, môi em xanh tím, mắt thẫn thờ trong mơ!

Chẳng một ai nói gì, như xa lạ với nhau giữa con phố dăm bước, đường ngắn hẹp vội ngăn bóng nhau. Không gian mờ nhạt bị núi đồi níu xuống cho lạnh thêm phố phường. Mỗi người chiếm một góc suy tư riêng mình, cứ sợ ai đó xen vào niềm vui, nẻo khổ của kiếp riêng tư. Trên đồi, Thân nhìn xuống phía trũng, con đường mòn nhão nhoẹt, cỏ cây khuất lấp, chui sâu trong lau sậy bụi rậm, đến khi mất hút giữa rừng xanh; không ai thấy có sự sống đâu đó giữa bạt ngàn xanh thẫm, - túp lều của ba anh em Thân trú ngụ.

Tuy ánh sáng không đủ để xác định giờ giấc, Thân cũng biết trời chiều đang mệt mỏi ẩn mình trong khí lạnh cao nguyên; công nhân hái trà, người làm vườn cà phê, nhớt nhát

trong áo quần lao động, đang nóng lòng về cho kịp bữa cơm chiều. Thân che túi nylon đựng hạt cà phê vừa mót được, sợ ai đó trông thấy. Tuy cũng từng là công nhân hái cà phê thuê, nhưng giờ đây, mót từng hạt rơi rớt ở đồn điền, cứ phập phồng lo sợ bị phát hiện, vu cáo ăn trộm. Trước đây bà chủ không thâu nhận Thân, bởi lẽ làm không đạt năng suất, do ốm yếu. Từ ngày mẹ mất, cha bỏ nhà đi khi anh em Thân chưa đủ 10 tuổi, Thân tìm cách nuôi hai em. Có lúc đến công quả chùa để xin cơm về cho em; có lúc dắt hai em đi nhặt đồ thừa trong các tiệm ăn. Hai em đến tuổi vào trường, không được học. Thân xin cho hai em đi làm cỏ mướn, vẫn không đủ sống.

Sáng nay, đi qua cảnh chùa quen thuộc, nơi mà mỗi chủ nhật đưa hai em đến xem các đoàn sinh Gia Đình Phật Tử sinh hoạt. Hai em rất thích, cười toe toét nhìn các anh chơi trò chơi lớn; nhìn bộ đồ đoàn sinh của các anh chị, anh em Thân nhìn lại áo quần mỏng manh bẩn thỉu của mình, sự thèm thuồng hiện rõ trong khóe mắt. Có lúc mấy chị gọi vào cho bánh, hôm nay các anh chị treo lá cờ năm màu bay phần phật trong gió, tấm biểu ngữ giăng ngang với hàng chữ: VU LAN BÁO HIẾU. Thân nhớ lại lúc mẹ còn sống, cũng đưa Thân đến tham dự lễ Vu Lan tại đây. Một năm mẹ mất, anh em Thân không được ai đưa đến chùa.

Mưa thưa hột, Thân vội chạy đến cửa hàng tạp hóa, chìa bịch cà phê hạt. Mụ chủ giọng trọ trẹ, không đặt lên cân như mọi khi, phán: “Chưa được một ký, hai lon gạo nhé”.

Thân gật đầu, - thưa bà, cho con xin vài cây nhang về thắp cho mẹ.

Chui vào chòi tranh, làn khói mỏng manh vờn quanh vách giấy, hai em Thân đang đun bếp luộc rau rừng; lũ nhỏ sáng mắt nhìn túi gạo, reo:

- Có gạo ăn rồi hả anh?

- Ừ, để cúng mẹ đã - Thân đáp.

Bàn thờ mẹ nằm trên tấm ván cũ nhặt ngoài bìa rừng. Tấm ảnh mẹ hoen gần phân nửa do nước mưa thấm. Thân nhìn mẹ tâm sự:

- Mẹ ơi. Vu Lan lại về, chúng con không có mẹ đưa đến chùa, nhưng anh em con luôn có mẹ ở chung trong túp lều nầy.

Thân xuống gần suối, cắm nhang với cánh hoa rừng lên mộ bia mẹ rồi lâm râm khấn nguyện.

Hai em đã dọn cơm với dĩa rau đặt trên nền đất. Thân dâng một chén lên bàn thờ; khói nhang vờn quanh như thay lời mẹ chứng nhận lòng thành của bầy con.

- Mẹ ơi! Hạt cơm nầy, con xin dâng mẹ nhân mùa Vu Lan, xin mẹ hộ trì cho ba anh em con sống qua ngày trong túp lều nầy với mẹ.

Bên ngoài, chân trời vẫn âm u sương lạnh, gió núi rì rào trên ngọn cây rừng mang hơi ẩm ướt, như tiếng than thở của chư vong trong mùa xá tội, Thân lặng nghe như tìm tiếng quen thuộc của mẹ mình đâu đây.

M.M

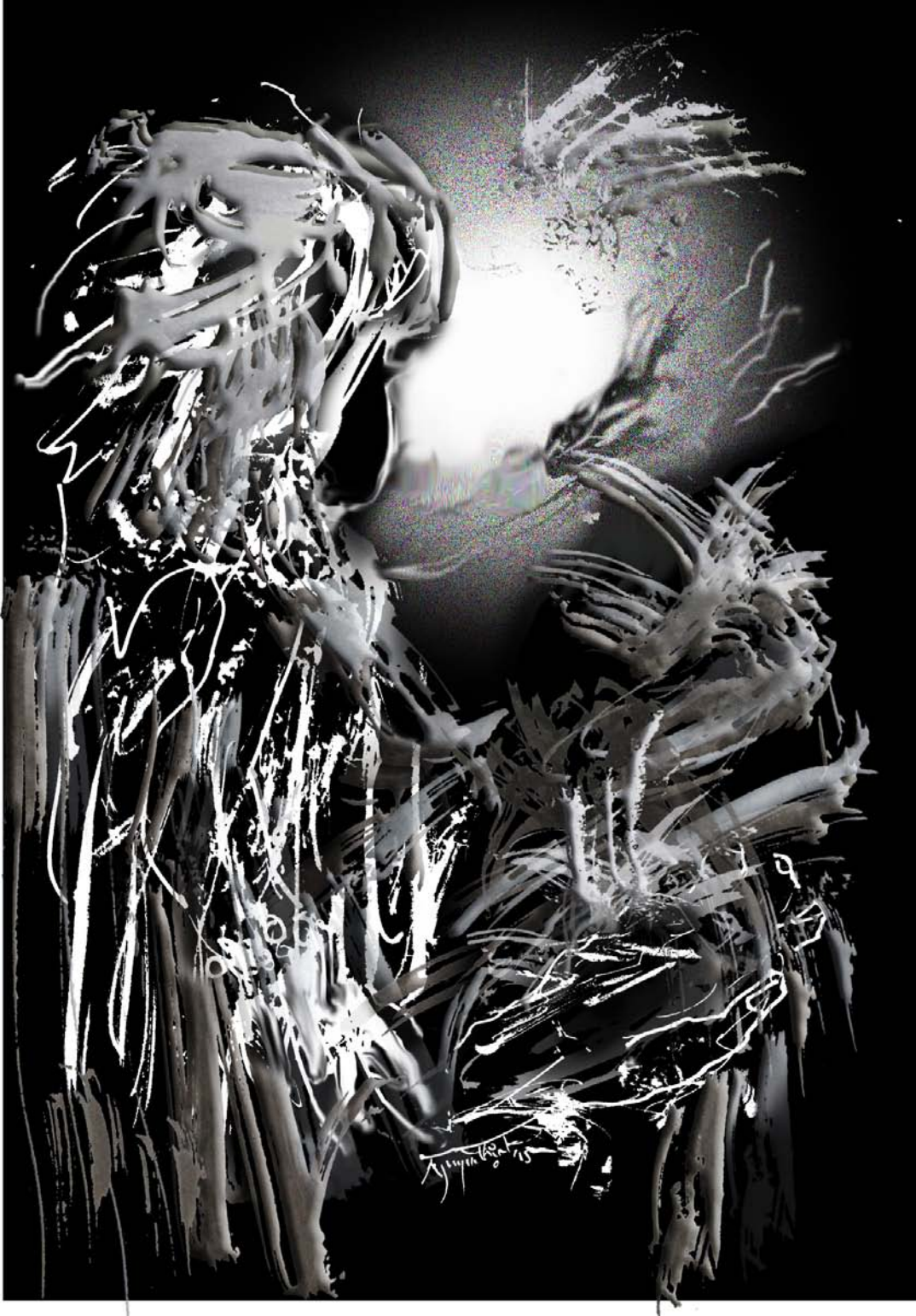

Ngẩn Ngơ Nhìn Lại, Lau Trắng Tóc Thu...

NGUYỄN HỮU TÌNH

1.

Thêm một mùa mưa nữa
Mùa mưa thì trời mưa
Trời mưa không thấy nước
Chỉ toàn hoa lá bay...

Nhịp đời hối hả − *Xuân sinh, Hạ trưởng, Thu liễm, Đông tàn* – bốn mùa lưu chuyển. Chiều nay, xứ người, như bao chiều đã qua, những cơn mưa lá vội vã cuốn cái lạnh vào thế giới của những ngẩn ngơ. Thời gian, không gian như chùng lại. Đây đó *hoa chuồn chuồn bay...* Trên đầu, trời trải mây – mây bồng bềnh trắng bạc như lau và bên người, người ôm lau – lau trắng một màu tóc mây... Đời người, kiếp lau qua vội như chiều dài của một vòng bay của gió. Mới đó mà đã tóc thu điểm màu... ngẩn ngơ!

Ngẩn ngơ là trạng thái chông chênh – ranh giới giữa nhiều chiều cảm giác buồn − vui, mất – còn, biến động − bình yên... Thế giới này có bao giờ bình yên? Vạn vật luôn tồn tại trong sự vận động và biến đổi. Có sự vận động và biến đổi ấy mới có được sự tồn tại và phát triển của thế giới. Có chông chênh nghiêng ngả mới có bình lặng an nhiên. Có

ngẩn ngơ mới tìm được về thức ngộ... Vạn vật trên cõi dương gian liệu có loài nào là không biết ngẩn ngơ? Có lẽ con người bởi cảm giác không đủ sâu, không đủ tinh nhạy, tâm và tình không đủ bình lặng để nhận ra những giây phút ngẩn ngơ của muôn loài và, thậm chí, đôi khi không nhận ra sự ngẩn ngơ của chính mình. Đó là cái ngẩn ngơ của cánh chuồn chuồn trong thơ Anh Thơ: *Hoa mướp rụng từng đóa vàng rải rác/ Lũ chuồn chuồn nhớ nắng ngẩn ngơ bay.* Đó là cái ngẩn ngơ mà Dương Phương Toại nghe ra trong tiếng cuốc kêu, nhìn ra trong sắc hương hoa bưởi: *Cuốc kêu đăm đắm từ lâu / Gió nồm chợt thổi giàn bầu lá thưa/ rong vườn hoa bưởi ngẩn ngơ/Cánh hoa rụng xuống đài vo dáng tròn*. Cái ngẩn ngơ của Kobayashi Issa khi *Về làng cũ – nhưng bụi hoa xưa – chìa gai ra đón*. Cái ngẩn ngơ của Matsuo Basho trước cảnh *Lá rơi xuống đất – Lại bay về cành – Ồ! Cánh bướm*. Hay như Xuân Diệu, *hôm nay trời nhẹ lên cao/tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn*... Lá ngẩn ngơ, rời cành lìa xa đời lá, rơi trên tay người, rơi trên đời lá. Hoa cỏ ngẩn ngơ, chết lìa thân cỏ, bay qua đời cỏ, bay qua đời người. Người ngẩn ngơ nhưng người không dễ rời bỏ đời người, nên mãi trôi trên dòng đời cô độc, đau đáu quẩn quanh như chiếc nến lửa sắp tàn mà hương quên tỏa, như gió lang thang mãi vẫn không tìm ra lối và trên gác nhỏ xiêu vẹo một tình thơ ngơ ngẩn đợi người... như con thủy triều, từ phương trời nào, hướng vào bờ tìm *miền đất hứa* trong bài Haiku nhỏ của người Tây

phương: *Breathing - In and out- The tide* (L.L), như đôi tình nhân trăn trở một nỗi niềm *tương kiến thời nan, biệt diệc nan* (*Vô đề*, Lý Thương Ẩn)...

2.

Gác nhỏ thu mình trong hẻm nhỏ
Phố xa thao thức nhớ người xa
Ly lạnh ủ lòng hương trà lạnh
Tình thơ ngơ ngẩn đợi người thơ...

Người mãi hết lòng phấn đấu cho sự nghiệp một đời trồng người với bao đúng – sai, thật – giả, được – mất, dở – hay... Chợt một ngày... ngậm bồ hòn... ngẩn ngơ!... Ngẩn ngơ – khoảnh khắc bừng ngộ – người nhìn lại mình, nhìn lại người. Có những điều từ lâu cứ tưởng... nhưng trong chớp mắt đã là... Một tiếng thở dài mà ngớ cả người... ngẩn ngơ... Ngẩn ngơ có muôn hình vạn trạng. Có những cái ngẩn ngơ chỉ là ngẩn ngơ. Nhưng cũng có những cái ngẩn ngơ cho ta cái giật mình tỉnh thức. Tỉnh thức để thấy đời thêm đẹp hay tỉnh thức để nhận ra riêng một niềm cô độc còn đọng lại giữa lòng mình sau bao cuộc thiên di cùng những va đập giữa Đạo và Đời... Ngẩn ngơ, như tự nó, vốn ôm lòng sự cô độc thẳm sâu trong cái *hư vô thân thuộc − niềm yên lặng hoài hương*. Có lẽ không phải là ngẫu nhiên vô duyên cớ mà Jane Austen bảo rằng *ngày mai nhân loại xa ta hết, ta vẫn không buồn bởi trong ta luôn còn ngươi, niềm cô độc thân thương.*

Có sự cô độc nào giống sự cô độc nào trên cõi người

này? Cô độc, hơn cả một trạng thái cảm giác, còn là một cảm thức cố hữu trong lòng người. Có lẽ đúng khi nói rằng con người là *sinh vật cô đơn nhất trên đời*. Sự cô đơn như là một ảo lực tiềm tàng trong tâm hồn con người. Nó tạo ra những khoảnh khắc khiến con người luôn cảm thấy hụt hẫng, thiếu vắng, bất hạnh dù đang ở trong hạnh phúc, luôn cảm thấy chưa đủ dù đang ở trên đỉnh cao của sự thịnh vượng, luôn cảm thấy thiếu quê hương dù đang ở trên chính quê hương. Cái thứ cảm giác mà mỗi người chúng ta khá thường cảm nhận được khi về lại cố hương, như một lần Shane Gilreath *Coming home... – Nothing – Looks familiar* (Về nhà – mọi thứ – dường như xa lạ). Cảm thức *thiếu quê hương* đó thực chất là gì nếu không phải là trạng thái cô độc, bơ vơ của một tâm hồn đang hướng về ký ức, về hoài niệm, nhưng kí ức đã xa, hoài niệm đã ngủ yên trong quá khứ, chỉ còn thực tại với hoang phế tình người? Thi tiên Lý Bạch một đời thơ ngang dọc, *dong thẳng buồm mây vượt biển khơi* (Hành lộ nan) nhưng trước sau cũng là một *cô vân độc khứ nhàn* (Độc tọa Kính Đình Sơn). Càng tự do bao nhiêu, càng đi nhiều bao nhiêu thì nhà thơ càng thấy cô độc. Hành động độc khứ độc lai, phiêu nhiên tự tại chỉ là những cách cụ thể để sự cô độc được bộc lộ ra ngoài. Một Thi thánh Đỗ Phủ, sự nghiệp thơ ca gắn với ngòi bút hiện thực *Cảm thời hoa tiễn lệ – hận biệt điểu kinh tâm* (Xuân vọng) và cả đời ông gói gọn trong nỗi buồn không dứt: *Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ – Cô chu*

nhất hệ cố viên tâm (Thu hứng). Và rồi lần ra đi cuối cùng của mình từ biệt cõi nhân gian cũng chỉ có cô chu làm bạn. Tản Đà – chiếc cầu nối giữa hai dòng thơ cũ mới– tài hoa đạt đến độ ngông đệ nhất và cũng cô độc quá giữa đời: *Trời sinh ra bác Tản Đà/Quê hương thời có, cửa nhà thời không...* Một Franz Kafka, *bậc thầy của huyễn tưởng* (nhận định của Alain Robbe – Grille), nhà văn người Séc nhưng viết bằng tiếng Đức. Ông là nhà văn không thuộc hẳn vào một quốc gia, một dân tộc nào. Ông cô đơn giữa những truyền thống và nền văn hóa, chìm đắm trong mặc cảm lưu đày và luôn mang nặng cảm giác thiếu quê hương. Ông đã tạo ra cho mình một thế giới cô độc riêng mình, cái thế giới mà trong đó, nói như Claudio Magris, ông là *người đứng bên ngoài địa hạt tình yêu* và mang nặng nỗi sầu lưu vong và tâm trạng cô độc. Cô độc như là một đặc trưng tất yếu của cái gọi là tự do và là một phẩm chất cần có trong thiên chất của một nghệ sĩ tài hoa. James Joyce – *một trong những bậc thầy của tiểu thuyết hiện đại phương Tây* – cuộc đời và tác phẩm của ông đã tạo ra một *tiểu tinh cầu cô đơn* trên văn đàn thế giới. Trên tiểu tinh cầu ấy, ông và các nhân vật của mình luôn bị vây khốn trong những mê cung. Những ngôi trường chính là những mê cung – *mê cung hành lang*. Dublin là một mê cung – *mê cung đường phố*. Ngay cả tâm trí cũng là một mê cung vô cùng phức tạp lấp đầy những ý niệm về cái chết và những suy nghĩ quẩn quanh quấn chặt lấy nhau không dứt. Đến như ngôn

ngữ văn chương của ông cũng trở thành một thứ mê cung... Và những mê cung ấy cứ cuốn chặt lấy người trên những trang văn. Những trang văn của Joyce như đời Joyce mang nhiều lận đận, khổ đau. Joyce sống và sáng tác một cách cô độc và nỗi đau thẳm sâu ấy nhói lên theo từng tiếng thở dài của các nhân vật của ông trên mỗi bước chân vào đời...

Ngẩn ngơ – nhịp bước chông chênh – chiếc cầu nối giữa vô minh và thức ngộ. Ngẩn ngơ không có bến bờ... Ngẩn ngơ – cô độc là cơ hội để con người và vạn vật gặp nhau trong sự nhận chân cái đẹp. Bản chất của cái đẹp là bất biến nhưng hình thức và những sắc thái biểu hiện của cái đẹp phải luôn luôn thay đổi. Không có cái đẹp vĩnh hằng trên cõi đời này. Không có sự đổi thay cái đẹp sẽ trở nên nhàm chán, mà sự nhàm chán luôn là kẻ thù giết chết cái đẹp. Quá đầy đủ, quá bình yên, gần gũi thì mọi cái đẹp cũng sẽ dần mất đi giá trị của nó đúng như lời người *quá quen nhau nên bỗng hóa tầm thường* hay như cách nói bình dị và sâu sắc của người xưa: *no mất ngon*... Trong vô vàn trạng thái cảm giác mà con người trải qua khi hòa mình thế giới, tồn tại – phát triển và cảm nhận thế giới, thì cô độc luôn là người bạn đồng hành cùng cái đẹp. Khi thực sự cô độc, người ta mới có đủ thời gian dành cho tâm hồn mình những nghĩ suy về không gian, thời gian: quá khứ – hiện tại – tương lai, về người, về mình... Và cũng chỉ với những khoảnh khắc ấy, con người ta mới đủ bình tâm để dành cảm giác của mình cho sự nhận ra

cái đẹp ẩn tàng xung quanh mình. Krishnamuti có lời rằng: *Sự thấu hiểu cái đẹp phải được tiếp cận hoàn toàn bằng tình trạng cô độc. Chỉ khi tâm hồn hoàn toàn cô độc thì nó mới có thể biết được cái đẹp là gì, chứ không phải ở bất kỳ một trạng thái nào khác*. Và với nghệ thuật, bản thân sự cô độc cũng là một biểu hiện của cái đẹp giữa đời như cách nói của Buson trong bài haiku bé nhỏ: *Hỡi cô đơn – người cũng là niềm an lạc – trong đêm thu* (Lưu Đức Trung *dịch*).

3.

Thân ta chiếc lá gầy
Chênh vênh rơi xuống đất
Lại bay về tàng cây
Bướm hóa thân ta này

Có lẽ bẩm sinh một nhân tài đã mang nặng kiếp người cô độc. Tài năng luôn tỉ lệ thuận với sự cô độc. Sự cô độc vốn là bản chất của người, là bản ngã bất di bất dịch của người trước cái đẹp của đời, trước sự đổi thay *dâu bể* cùng bao cuộc tạo xuy mà bụi thời gian để lại. Thời gian không bao giờ ngừng trôi và trời đất vạn vật không bao giờ ngừng luân chuyển đổi thay. Và mỗi sự đổi thay đều luôn để lại những hụt hẫng ngẩn ngơ. Cái ngẩn ngơ trước mưa là nắng, cái ngẩn ngơ sau ngày là đêm. Sông ngẩn ngơ khi giữa dòng gặp thác. Hoa lá ngẩn ngơ khi ong bướm không về. Người ngẩn ngơ khi chợt một ngày... tóc mình điểm bạc màu thu – tóc lau bạc trắng sa mù hoa bay... Ngẩn ngơ – giật mình nhìn

ĐOẠN DỤC TUYỆT TRẦM

Đức Phật dạy: *"Những người xuất gia làm Sa-môn đoạn dục, khứ ái, nhận biết nguồn tâm của mình, thông đạt đạo lý thâm sâu của Phật và tỏ ngộ pháp vô vi. Họ trong không sở đắc, ngoài không sở cầu; tâm không ràng buộc nơi Đạo, và cũng chẳng kết nên nghiệp. Họ không nghĩ họ làm, chẳng tu chẳng chứng, không trải qua các quả vị mà tự nhiên lại cao tột bực. Đó gọi là Đạo!"*

(Kinh Tứ Thập Nhị Chương)

lại – lặng một góc phòng buồn thinh như... đá. Và giữa lòng đá tịch liêu cũng bắt đầu... tịch liêu. Rét mướt của Đông đã bắt đầu rục rịch. Cuối chiều lãng đãng, người chợt nhận ra đá cũng đẫm mồ hôi... Có phải đá vô tri hay người vốn vô tri hơn đá? Thu giọt lệ lòng, lòng đá ngẩn ngơ − giữa cuộc đời chìm nổi − người hóa đá hay đá hóa người?... Lá mang màu Thu phủ màu cho đá. Đá sang Đông vẫn vẹn màu Thu. Người nhìn đá như nhìn thấy mình trong bóng đá trải dài... *Bạch phát tam thiên trượng – Ly sầu tự cá trường* (*Thu phố ca*, Lý Bạch). Cô độc càng thêm cô độc. Cô độc và bình lặng như đá... lặng một góc trời mà *Tự mình biết riêng mình và ta biết riêng ta*... (*Ngẫu nhiên*, Trịnh Công Sơn).

N.H.T

NGHE KHÔNG TƯ TƯỞNG

Tôi không biết có khi nào bạn nghe tiếng chim hót không? Để nghe điều gì đòi hỏi trí não phải tĩnh lặng – không phải một sự tĩnh lặng huyền bí nào mà chỉ tĩnh lặng thế thôi.

Tôi nói với bạn một điều gì đó và để nghe tôi, bạn phải tĩnh lặng, đừng để trí não bị nhiễu loạn bởi đủ thứ ý tưởng.

Khi bạn nhìn một đóa hoa, hãy cứ nhìn, đừng gọi tên, đừng phân loại, đừng bảo nó thuộc loài nào, giống nào – làm thế là bạn không còn nhìn hoa nữa.

Vì vậy, tôi mới nói, nghe là vụ việc khó khăn bậc nhất, bất kỳ người nào, vợ bạn, con bạn, người hàng xóm, người lái xe buýt, tiếng chim – chỉ nghe một cách đơn giản thôi – chỉ khi bạn nghe mà không kèm theo ý tưởng, tư tưởng, niệm tưởng, bạn mới tiếp cận trực tiếp và có tiếp cận bạn mới hiểu điều người ấy nói là thực hay giả, đúng hay sai, bạn không cần phải thảo luận.

Trích từ "Tánh Nghe" của KRISHNAMURTI

TRẦN THOẠI NGUYÊN

Chén Trà Xanh

(Tặng Sư Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Sáng tinh sương, chén trà xanh
Ung dung ngồi nhắp hương tình ban mai.
Đời xuôi ngược mộng đêm dài
Buồn vui như gió thoảng ngoài hiên hoa.

ĐỖ TRƯỜNG SA TRUNG NGHĨA

Quên

Mai này ta có về không?
Con đường quên một người trong mấy người
Một con suối nhỏ qua đời
Chim không về nữa khung trời đen mây.

Ráng chiều vàng úa trời tây
Tiếng kèn buồn bã một ngày nữa thôi
Rong chơi trong cõi luân hồi
Quán về Tứ diệu... Bồi hồi... Ra đi!

(Bình Dương, cuối thu Ất Mùi - 2015)

Hạnh Ngộ

TRẦN TAM BẢO

Cho tôi được hóa thân làm Tu Sĩ
Để cùng nhau hoan hỷ ở Già Lam

Sáng nay trời có gió lạnh và mù sương, đã lâu lắm rồi tôi mới có dịp trở về thăm lại Tu Viện Quan Âm, hằng bao năm dài ly cách, xa mảnh đất Biên Hòa, xa sông nước Đồng Nai. Cảm động dạt dào nhìn cảnh vật thân quen, gợi nhớ những tháng ngày tu tập công quả, bằng tâm hồn chan chứa an vui. Tôi chậm bước hướng về chánh điện, quỳ đảnh lễ trước Phật đài óng vàng kim nhũ, mùi khói nhang trầm lơ lửng trên không.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Khung cảnh trang nghiêm khơi dẫn lòng tôi thong thả niệm ra lời, khiến cô bé quỳ bên ngước nhìn chăm chú. Đợi chờ khấn lạy xong xuôi, khi ra ngồi trên ghế đá hoa viên, cô đến gần thưa hỏi: "Chú có phải là Trần Tam Bảo"? Tôi khẽ đáp: "Vâng ạ!", cô bé nhẹ nhàng nói tiếp: "Cháu là đọc giả thường kỳ của Tập san Hương Thiền, rất thích những bài viết ca ngợi Tịnh Độ pháp môn bằng văn phong chân thiết. Tuy nhiên, cháu thắc mắc tại sao chú lại lấy bút danh Trần Tam

Bảo". Tôi thận trọng trả lời: "Tam Bảo là Phật Pháp Tăng, riêng Trần Tam Bảo chỉ biểu trưng cho ba món báu ở trần gian là Giới – Định – Huệ. Theo luyến láy ngôn từ, nếu muốn thành Trần Tam Bảo thì phải *"Trào Tam Bẩn",* nghĩa là tuôn ra hết ba độc *"Tham Sân Si"*. Đây là một đáp án tự thân luôn khiến tôi sách tấn tâm mình".

Từ giảng đường đang ngân vang lời thuyết pháp của Hòa thượng giảng sư, hướng dẫn mọi người ăn chay niệm Phật. Bỗng dưng cô hỏi nhỏ: "Chú ơi, làm thế nào để cầu Phật". Tôi do dự phân tích theo tinh thần Thiền tông Trực Chỉ: "Khổ hạnh cầu Phật là mê muội, dục lạc cầu Phật là tà mị, lìa tâm cầu Phật là ngoại đạo, chấp tâm là Phật lại là Ma". Cô ngạc nhiên hỏi tiếp: "Vậy rốt ráo phải làm sao?". Tôi mỉm cười đáp: "Rốt ráo là có đó". Một thoáng bâng khuâng rồi cô ân cần bày tỏ: "Trong quá trình tu tập xin chú chia sẻ cho cháu nghe một kỷ niệm nào sâu lắng khó quên".

Tôi bồi hồi kể lại: "Cũng tại đạo tràng này, những đêm trăng sáng lung linh, trước sân ngôi bảo tháp Quan Âm Huyền Diệu. Ni trưởng Trụ Trì giảng dạy pháp Niệm Phật Thập Yếu cầu vãng sanh và nghiên cứu đọc tụng kinh A Di Đà Yếu Giải của Tỳ kheo Thích Tuệ Nhuận. Tranh thủ theo lời khuyên nhủ chân thành, tôi được cho phép đến Tịnh Xá Thắng Liên Hoa ở Cù Lao Phố, nhập thất miên mật một trăm ngày và niệm đầy đủ một triệu câu hồng danh A Di Đà Phật. Đây chính là tịnh tài cơ bản của một Phật tử Liên Tông Tịnh

Độ Non Bồng.

Kế đó, được Ni trưởng riêng dạy Trung Phong Pháp Ngữ của Minh Bổn Thiền Sư. Đặc biệt nêu bật lời cảnh báo ấn tượng của Chư Tổ, chỉ rõ người học đạo đương thời phần đông ngộ trên "giáo pháp" chứ không ngộ "tâm pháp", tuy trải nhiều giai đoạn tu hành nhưng vẫn không thành tựu trọn vẹn. Vì một đại sự nhân duyên Như Lai xuất hiện ra đời để Khai – Thị – Ngộ – Nhập Phật Tri Kiến. Khai Thị thuộc bổn phận đạo sư xiển dương cơ giáo hóa tiếp dẫn, còn Ngộ Nhập thuộc nhiệm vụ hành giả phải giác bổn tâm kiến tánh, hạnh buông xả hồn nhiên. Trong niềm hân hoan lãnh hội, tôi liền thưa hỏi: "Thế nào là đại ý của truyền Tâm – Pháp?". Ni trưởng trả lời: "PHÁP ĐÂU TÂM ĐÓ".

Sau nhiều năm làm người giữ rừng lặng lẽ ở Núi Dinh, nhân một hôm đọc lại Kinh Thủ Lăng Nghiêm, tới phẩm Đức Phật Thích Ca quở trách Thị Giả A Nan thường lấy "tâm hay suy nghĩ" (năng suy vi tâm) mà tu hành, tức nhận giặc làm con. Ngay lúc ấy, bỗng nhiên chợt hiểu rằng: Trên dòng tâm thức tư duy vận động vẫn còn có một chân tâm khác đang hiện tiền trực nhận. Đồng thời minh bạch sự liên hệ biện chứng tìm tâm nói pháp qua bài giảng Tốc Lực Tâm của Phật Thích Ca. ("Đức Phật và Phật Pháp" của NaRaDa, trang 303)

Khi tâm đối pháp khởi niệm, thì mười bốn sát na đầu tiên Tâm tuyệt nhiên ở trạng thái vô phân biệt và vọng tâm

chỉ khởi chấp thành phân biệt từ sát na thứ mười lăm tương tự về sau. Nên Thiền Tông quyết định khai thị: "Tức Tâm Tức Phật, Tức Tâm Tức Pháp" *(Ngay Tâm là Phật, Ngay Tâm là Pháp*), hay gọi nôm na Pháp Đâu Tâm Đó. Với khẩu quyết chân truyền này, hành giả thầm diệu hội giác được bổn tâm không hình tướng, không nơi chốn, làm tiền đề hạ thủ công phu miên mật để thể nhập, làm hiển lộ khoảnh khắc thần tốc đáo để linh thông tuyệt vời mà kinh Pháp Hoa gọi là "Bảo Sở", kinh Đại Bát Niết Bàn gọi là "Phật Tánh", kinh Niệm Phật Ba La Mật gọi là "Tâm Thể A Di Đà", kinh Lăng Già gọi là "Bản Lai Diện Mục", Kinh Bát Nhã gọi "Trí Huệ Chân Như". Từ đó Tổ Sư Thiền thực hành ấn khả: "Đối với các pháp thường chẳng thấy có không. Đó là thấy tánh của Pháp. Chư Tổ Trúc Lâm cũng đồng tán thán:

Nắm cho được sừng thỏ
Nhổ cho được lông rùa
Mò vầng trăng đáy nước
Đối với người đạt Đạo
Đó là tin tức thật

Cô bé nhìn tôi mãn nguyện, cũng nhắc nhở tôi duyên hạnh ngộ đủ rồi hãy nói lời từ biệt. Trong giây phút này chỉ hỏi một câu thôi: "Cô bé tên gì?". Nhè nhẹ gật đầu thầm nhận chia tay, cô đưa mắt hướng về quán nước bên đường đang văng vẳng tiếng hát mượt mà của ca sĩ Hương Lan qua bài nhạc *Em đi chùa Hương*. Sao điệp khúc lời ca hợp tình hợp

"Nơi mình vô sự thì chớ vọng cầu, vọng cầu mà được thì chẳng phải được. Các ông chỉ **vô sự nơi tâm, vô tâm nơi sự** thì hư mà linh, không mà diệu. Nếu có nói gốc ngọn chừng đầu mảy lông đều là tự dối. Còn có mảy may nghĩ nhớ là nghiệp nhân tam đồ".

Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám

cảnh: *"Hôm nay em đi chùa Hương, hoa cỏ mờ hơi sương... thẹn thùng em không nói. Nam Mô A Di Đà, Nam Mô A Di Đà"*.

Cô bé ơi! Khi *nhất tâm* là đại đạo, thì *tâm không* đất trời tĩnh mịch, lúc *tâm hữu* vạn tượng xum xuê, niệm khởi sơn hà rúng động, niệm dừng sóng lặng gió yên. Bởi tướng nhiệm mầu khó lường hy hữu, khiến tro lạnh bừng lên sức ấm, hạt giống chết nhú lại mầm non. Tiếp vật hiện tiền trực cảm sâu xa. Buổi sáng êm đềm ở Tu Viện Quan Âm này, tôi vẫn cảm thấy vang hoài tiếng gọi từ bi giữa dòng đời phong ba vĩnh cửu.

Dẫu biết rằng thoáng giây hoan hỷ
Đã dung thông địa ngục thiên đường
Sao vẫn thích cuộc đời tu sĩ
Cho cõi lòng nguyên thủy tình thương.

Núi Dinh – Mùa Bạch Đàn lộng gió 2015

- Ban Trị sự GHPGVNQ8 kết hợp với Ban Bảo trợ Hội Chữ Thập Đỏ quận 8 trao tặng 400 phần tịnh tài tổng trị giá 20 triệu đồng cho người dân nghèo tại Châu Đốc, An Giang.

- Ban Trị sự GHPGVNQ8 phát bằng tốt nghiệp cho Tăng sinh Khoá 9 và khai giảng Khoá 10 niên học 2015-2017 lớp Sơ cấp Phật học Quận 8.

- Tháng 9/2015, 31 Tăng Ni trù trì các tự viện tham dự Khoá Bồi dưỡng Trụ trì năm 2015 do Ban Trị sự GHPGVN TP.Hồ Chí Minh tổ chức.

- Ban Trị Sự GHPGVNQ8 tổ chức lễ bổ nhiệm cho Sư cô Thích Nữ Giới Luật, Trụ trì chùa Hoa Đàm phường 16, quận 8.

- Nhân dịp tết Trung Thu, Chùa Linh Bữu, P5.Q8 đã tổ chức Đêm hội Trăng rằm cho các cháu thiếu nhi thuộc địa bàn phường. Trong đêm hội, chùa đã tặng 30 suất học bổng mỗi suất trị giá 500.000đ và 200 phần quà Trung Thu gồm bánh, kẹo, lồng đèn để các cháu vui Trung thu. Tổng chi phí cho đêm hội là 40.000.000đ.

HẠNH BỐ THÍ

Bố thí trong Phật giáo là một hành vi đạo đức, phát xuất từ tấm lòng hảo tâm, tương thân tương trợ, lá lành đùm lá rách. Bố thí là hành vi nhân bản. Bố thí là tôn chỉ đặc thù của Phật giáo là chất keo hàn gắn mọi người, mọi giới lại với nhau, bằng tình thương bao la, bằng tấm lòng rộng mỡ.

Đức Phật nhấn mạnh về hiệu quả tâm linh của một món quà bố thí là không lệ thuộc vào số lượng của cho. Một món quà nhỏ từ một người không có nhiều phương tiện để bố thí được xem như có kết quả tinh thần lớn. Điều đáng quý và đáng học hỏi là những người tuy khó khăn, thiếu thốn về vật chất nhưng lại giàu tình thương, sẵn sàng trang trải cho người khác có đời sống vật chất thiếu thốn hơn mình.

Vì những lý do đó mà trên địa bàn quận 8 nhiều năm qua, Ban Trị sự với sự hỗ trợ của Phật tử đã thể hiện hạnh bố thí của mình một cách nhiệt tình và liên tục để sang sẽ những khó khăn cho của những người dân nghèo trên nhiều đia phương. Trong mùa Vu lan vưà qua, Ban Trị sự GHPGVNQ8 đã vận động các tự viện cung cấp cho người nghèo trên 50 tấn gạo và nhu yếu phẩm. Chùa Long Hoa P15.Q8 đã tổ chức phát chẩn cho dân nghèo trong địa bàn quận 8 tổng trị giá trên 200 triệu đồng. Ngoài ra còn nhiều nhà hảo tâm cũng đã góp phần không nhỏ trong công tác từ thiện xã hội để nâng cao mức sống của những người còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống.

Bố thí là hạnh tu hàng đầu trong “Lục độ Ba la mật”, Bố thí cũng là hạnh hàng đầu trong “Tứ nhiếp pháp” , người tu tâm dưỡng tánh theo đạo Phật cần nên biết rõ ràng về hạnh bố thí để thực hành đúng Chánh pháp, để thực hành một cách liên tục, một cách hoan hỷ để được phước báu vô lượng vô biên, để đem an lạc và hạnh phúc cho mình và cho người.

THÍCH NỮ HIỀN THỦ

Lời Mẹ

Tu hành giả dối đừng mong
Thuyền dong đâu rước người không thiệt tình?
Lỡ leo lưng cọp gồng mình
Chớ đừng leo xuống chụp mình cọp nhai?

Con người có hai lỗ tai
Lắng nghe cho kỹ làm sai họ buồn
Gạch mực tàu vào phép khuôn
Chịu đau lòng giấy chữ luôn thẳng hàng

Chớ đừng nói ngược làm ngang
Đưa chân nhắm mắt thẳng đàng được đâu?
Giận người chớ có giận lâu
Nước đục tự lắng nằm sâu đáy hồ

Nước trong phẳng lặng mặt hồ
Lòng người thanh thản ra vô an nhàn
Lời mẹ thấm thía vô vàn
Những điều dạy dỗ khuyên can rõ ràng.

(*Lời Mẹ Ru Con* - NXB Văn hóa-Văn nghệ 2015)

THUẦN TÂM - THÍCH THIỆN TÀI

Lục Bát Khuyến Tu

NGUYỄN ĐỨC TỐ

Trong kho tàng văn học Việt Nam, thể thơ lục bát là sự kết tinh quá trình sáng tạo nghệ thuật của nhân gian qua nhiều thế hệ. Thể thơ mang đậm tính dân tộc, vừa cảm nhận được tính truyền thống dân dã, đồng thời cảm nhận được những nét hiện đại.

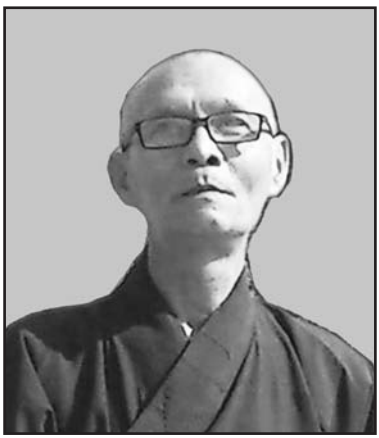

Trải qua các thời kỳ, thơ lục bát có mặt ở hầu hết các giai đoạn quan trọng, chứng tỏ sức sống bền bỉ cùng thời gian. Có được những thành tựu đó là do lục bát mang những nét đặc sắc nghệ thuật riêng: gần gũi với ca dao-dân dã, ngôn ngữ lời nói đọc lên như là câu hát, lời ru làm cho người đọc dể tiếp thu, cảm nhận. Lục bát ca dao không chỉ bồi đắp cho tâm hồn muôn triệu tâm hồn yêu thơ văn mà

còn nguồn cảm hứng vô tận với các nhà thơ, nhà văn giúp họ sáng tác nhiều dòng thơ lục bát để đời như Nguyễn Bính, Huy Cận.

Trong dòng lục bát đương đại, chúng ta gặp một dòng lục bát bình dị mượt mà của một nhà sư chuyên viết về việc tu học của bản thân và khuyên giảng giáo lý cho Phật tử. Trong niềm cảm hứng của thi ca, qua thể thơ lục bát, tác giả Thích Thiện Tài, Trụ trì Chùa Linh Bửu Phường 5 Quận 8, Phó Ban Thường trực Ban Trị sự GHPGVN Q8, Chủ nhiệm Đặc san Hương Thiền. Từ năm 2011, tác giả đã xuất bản tập thơ *Vần Thơ Khuyến Thiện*, lần lượt cho đến nay thêm các tập thơ: *Xả mê tùng giác, Luận cổ suy kim, Tìm về nẻo thiện, Theo bước chân thầy, Mười điều khuyến tu và truyện ngắn Tỉnh mộng*… Hầu hết thi phẩm của tác giả Thích Thiện Tài đều chuyên về lục bát với tứ thơ nhẹ nhàng, ý thơ giản dị, rất đời thường. Những vần thơ mang tính kể chuyện, một lúc nào đó người đọc có cảm giác như đang nghe tác giả thuyết giảng giáo lý Phật giáo bằng thơ.

Dòng thơ của Thích Thiện Tài có những nét đặc thù, khiến người đọc như bị cuốn hút qua những đề tài được kể với dòng lục bát.

Ta hãy nghe tác giả kể chuyện của mình, từ khi còn là Phật tử tại gia:

Khởi đầu Phật tử tại gia
Thường xuyên công quả vào ra cổng chùa

Nghe chuông vang vọng bốn mùa
Lời kinh tiếng kệ cảnh chùa trong tôi.

(Con đường tu học)

Cho đến lúc phát nguyện xuất gia:

Vào chùa phát nguyện xuất gia
Tạ từ quyến thuộc mẹ cha lên đường
Sơ cơ học đạo tầm phương
Xin thầy thọ giáo mà nương cửa Thiền

(Theo bước chân thầy)

Hằng ngày được ở cạnh thầy để nghe thầy dạy:

Tu tâm sửa tánh công phu
Tồn tâm dưỡng tánh đường tu kiên trì
Minh tâm kiến tánh tức thì
Thoát vòng tục lụy ngu si ngàn đời

(Theo bước chân thầy)

Vì cố công tu tập nên:

Đường tu từng bước vững vàng
Bước nào chắc nấy trên đàng thênh thang
Khéo tu lánh chỗ rộn ràng
Giữ lòng thanh tịnh thoát đàng bon chen

(Theo bước chân thầy)

Phải biết nhận định những điều phải trái để mà sửa:

Làm người lúc dở lúc hay
Có sai thì sửa sẽ ngay mấy hồi
Chỉ sợ tự ái cái tôi

Không chịu sửa lỗi cho rồi tánh hư

(Theo bước chân thầy)

Những dòng lục bát cứ thế mà trôi chảy, nhẹ nhàng, bình dị và có những lúc nói lên những điều "thậm thâm vi diệu pháp"

Tâm tức Phật, Phật là Ta

Tâm ta là Phật thì Ma biến liền

(Theo bước chân thầy)

Vị sư đang giảng giáo lý cho Phật tử, với những hình tượng dân gian:

Qua sông thì phải luỵ đò

Khéo ăn no bụng khéo co ấm người

Tu hành chớ có biếng lười

Nằm chờ sung rụng rõ người vô tri

(Con đường tu học)

Hay :

Có lợi trước mắt đừng ham

Làm càn làm bậy tội làm bất minh

Suy nghĩ chín chắn thật tình

Điều gì chính đáng thì mình thực thi

(Con đường tu học)

Ngoài việc dùng thơ để khuyến khích Phật tử tu học, tác giả Thích Thiện Tài cũng bày tỏ tình cảm sâu đậm với Từ

mẫu qua những câu lục bát :

Đêm dài nhớ mẹ năm xưa
Ca dao tục ngữ mẹ ưa nhắc hoài
Chữ tài vần với chữ tai
Có tài có tật họa tai khó lường

(Lời mẹ ru con)

Những lời mẹ ru thuở nào, bây giờ trở thành những câu thơ đậm nét dân đã:

Con công phải giống lông công
Đừng giống con quạ bộ lông đen sì
Khéo ăn thì no lo gì
Khéo co thì ấm tội gì lo toan

(Lời mẹ ru con)

Những câu lục bát nghe như những câu ca dao tục ngữ:

Mưa dầm thấm đất khắp nơi
Hết cơn bỉ cực đến thời thới lai
Đạp gai thì phải nhổ gai
Cây kim trong bọc có ngày lòi ra

(Lời mẹ ru con)

Cảm hứng với những câu chuyện xưa tích cũ, tác giả Thích Thiện Tài cũng đã viết nên những dòng lục bát để kể chuyện:

Tích xưa có kẻ thợ rèn
Quanh năm suốt tháng bần hèn khổ thân

Tối ngày lam lũ vô ngần
Ngồi bên lò lửa cháy rần củi than

(Luận cổ suy kim)

Và cứ thế gần một trăm câu lục bát kể lại chuyên người thợ rèn:

Từ vua chúa đến dân thường
Người nào việc nấy làm phương thực hành
Đã là xã hội lập thành
Mỗi người mỗi việc đồng hành sống chung

(Luận cổ suy kim)

Có thể nói tác giả Thích Thiện Tài đã thành công trong việc dùng thơ lục bát để diễn tả chuyện đời tu hành cùa mình, dùng lời thơ để giảng dạy giáo lý cho Phật tử. Lục bát là thể thơ mang tính dân tộc, mang đậm bản sắc và hương vị quê hương. Thơ lục bát rất dễ thuộc và dễ nhớ vì lời thơ giản dị và mộc mạc, vừa có vần điệu nghe thanh thoát, nhẹ nhàng và đây chính là sự thành công của tác giả Thích Thiện Tài khi sử dụng lục bát. Chúc mừng Thượng tọaw Thích Thiện Tài đã thành công với những dòng thơ lục bát của mình, bên cạnh đó là hoàn thành ý nguyện hoằng pháp qua thi ca thể hiện sự sáng tạo và tâm lành của một đấng tu hành, khẳng định lục bát Việt Nam xứng đáng với danh xưng thể thơ truyền thống của dân tộc.

N.Đ.T

NGUYỄN THỊ MÂY

- Quê quán: Long Đức, Trà Vinh.

Đã nghỉ hưu.

- Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Trà Vinh.

- Sách đã xuất bản: Tiếng Gõ cửa đêm (Tập Truyện ngắn - NXB Hội Nhà Văn, 2012)

Giải thưởng tiêu biểu: Giải Nhì truyện ngắn *Ruộng đồng thầm lặng* do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Cần Thơ kết hợp Báo Cần Thơ tổ chức (1998).

Dáng Xưa

NGUYỄN THỊ MÂY

Chiều xuống êm đềm. Vài cánh chim hối hả, chấp chới cuối trời. Nắng tắt. Đầm sen mờ mờ, lặng yên. Những chiếc lá trải rộng, xanh um, phủ kín mặt đầm. Dăm ba đóa hoa sen con nhô cao như ngọn đèn chưa bật sáng, lem luốt hai màu xanh đỏ. Những cánh sen nở xòe hồng hồng, tươi tắn, khẽ lung lay. Gió lùa những sợi tóc dài của Nguyên ra sau, mơn man đôi gò má rám nắng. Nguyên tựa người vào thân cây dừa, mơ màng nhìn mây trôi. Những cụm mây trắng như bông, lãng đãng, in đậm trên nền trời lam nhạt những hình dạng ngộ nghĩnh. Có lúc, tựa như đôi thiên nga nô giỡn trên dòng nước. Có lúc như hai chú mèo gò lưng, chực nhảy và có lúc tựa như một cái bóng trắng quen thuộc, thân thương. Nguyên bàng hoàng khi mây nhạt dần, khuất hẳn. Tiếng chuông chùa chợt âm vang, ngân nga, lôi tuột Nguyên về với thời tuổi thơ lãng mạn.

Men theo bờ đất, đi mãi về phía mặt trời lên sẽ gặp ngã rẽ, dẫn tới một ngôi chùa cổ. Chùa Trúc Đào, ngôi chùa có từ lâu lắm. Thuở ba má Nguyên còn bé tí, tóc để chỏm. Chùa nằm ở một góc ruộng. Mái ngói rêu bám đầy, tường xám

xịt. Nhưng cũng đủ để mọi người phân biệt đó là một ngôi chùa chớ không phải một cái chuồng trâu hay chòi vịt. Bên trong, các bệ thờ chiếm gần hết diện tích. Những bức tượng sơn son, thếp vàng, đứng ngồi la liệt, lặng lẽ chịu đựng lớp bụi thời gian và lưới nhện. Điều lạ là xưa nay chùa chỉ có hai người. Một già, một trẻ. Vị sư già chỉ lẩn quẩn trong chùa. Bà đi từ chánh điện xuống hậu liêu. Thỉnh thoảng, bà mới vào xóm, đến nhà nào đó để tụng kinh cầu siêu cho người chết. Vì thế, cứ mỗi lần thấy bóng áo nâu thấp thoáng, Nguyên sợ hãi, nửa muốn né tránh, nửa tò mò muốn đuổi theo. Trong đầu óc non nớt của Nguyên lúc đó, vị sư già và thần chết là bạn thân thiết. Thần chết đến nhà ai, lát sau, sư già lại đến. Một kẻ mang người chết sang thế giới bên kia. Một kẻ an ủi, vỗ về bằng những câu kinh. Đôi khi xen vào vài lời trấn an về sự đổi thay chốn tựa nương của linh hồn. Đó là thế giới vĩnh hằng. Nơi mà niềm vui hoặc nỗi buồn nếu có, con người cũng không sao thấy được.

Ở vùng ngoại ô này, nhà cửa lưa thưa. Nhà nọ cách nhà kia xa lắc, bằng một cánh đồng. Chỉ có dọc quốc lộ, gần ba mươi căn nhà đứng xếp hàng hai bên, đối diện nhau, quay ngõ ra đường, như thể muốn chứng minh rằng ở đây cũng có người cư trú.

Ban ngày, có một cái chợ chồm hổm nhóm gần đó, trên một khoảng đất bằng phẳng, rộng bằng một cái nền nhà. Người bán, kẻ mua đều ngồi chồm hổm khi trao đổi hàng

hóa. Thỉnh thoảng, có người muốn làm sang, dọn hàng ra bán, chất đống nhiều thứ ra đấy, căng dây, treo lủng lẳng dăm ba loại. Người hiếu kỳ bu lại xem, chỉ trỏ, bàn tán, khen chê một hồi rồi tản ra, mua hàng của những người ngồi chồm hổm. Họ cho rằng người nghèo thường bán rẻ. Vì bán rẻ lời ít, nên mới nghèo. Mà nghèo thì ... bán rẻ. Dù cho chủ quầy hàng có gào giá cả từng loại, họ cũng cóc thèm nghe. Chủ ghi giá tiền bằng những con số to tổ bố trên tấm bảng con, đặt trước mặt hàng, cũng chẳng có ai xem. Mà dù có xem cũng không để ý. Rốt cuộc, quầy hàng xẹp lần xuống, rồi chồm hổm cho tiện việc.

Chợ nhóm từ tờ mờ sáng đến khoảng tám giờ là tan. Hôm nào có gánh hát Sơn Đông tới múa may rồi bán thuốc thì buổi chợ kéo dài thêm khoảng nửa tiếng. Người mua, kẻ bán vây quanh xem một lát rồi ai về nhà nấy. Họ cũng mua ít thuốc, vì tội nghiệp hơn là tin ở những người quảng cáo thuốc. Bán chạy nhất là món dầu gió. Có lẽ tiền lời chẳng bao nhiêu nên khi nào túng thế, gánh hát này mới quay lại chợ chồm hổm.

Ban đêm, từ nhà Nguyên nhìn ra, khu phố chợ sáng rực ánh đèn điện. Đèn đường như những anh chàng chỉ huy đứng trên cao, nhìn tổng quát và ra hiệu lệnh. Hễ trời chập choạng tối, mấy gã cao nghều nghệu nầy lập tức giương mắt, bật sáng thì lần lượt từ những ô cửa của hai dãy phố chợ cũng hắt ra ánh sáng yếu ớt của đèn nhà. Hai luồng sáng gặp nhau,

chấp chới, trùng triềng rồi sáng rực. Trông cứ như một thành phố phồn vinh, tiến bộ. Đôi khi, Nguyên còn ví phố chợ như một kinh thành cũ, có một vị vua nhân từ, một bà hoàng hậu đẹp tuyệt trần và một hoàng tử hào hoa, tuấn tú. Một đêm nào đó, triều đình sẽ mở hội thử giày và các cô gái sẽ được dịp mơ mộng, ao ước cuộc sống vương giả. Nguyên thường săm soi đôi chân của mình. Những ngón nhỏ thon nhưng đầy vết nứt nẻ và chai sần. Dù không cắt, móng chân cũng không dài ra được. Chúng luôn bị đóng phèn, vàng xỉn. Ngày giáp Tết, Nguyên hay lấy chanh tươi chà xát, dùng bàn chải đánh mạnh. Chúng trở nên hồng hào được vài hôm rồi đâu cũng vào đấy. Nguyên buồn vơ vẩn ít phút rồi tự an ủi: "Dù đôi chân mình có xinh xắn mà khuôn mặt xấu xí cũng chẳng lọt vào mắt xanh của ai đâu. Nên an phận thì hơn!"

Ngoài thú ngắm đèn điện, bọn trẻ như Nguyên còn thích chạy đến những ngôi nhà có đám cưới hoặc đám tang. Đứng ngoài ngõ nhìn người ta ăn uống, cười nói cũng thích lắm. Tha hồ nuốt nước bọt, mơ tưởng viển vông. Bọn Nguyên kháo nhau về những bộ áo cưới và chọn kiểu cho mình. Ở đám tang, Nguyên thích quan sát khuôn mặt mọi người. Vẻ đau khổ thật sự hay giả tạo đều khiến khuôn mặt họ khác lạ, xấu xí. Lúc đó, vị sư già xuất hiện, bà đọc kinh, giọng trầm trầm, đùn đục, gợi nỗi đau lan ra, len lỏi tận cùng ngóc ngách tâm hồn, đẩy bật những tiếng nấc từ đáy tim thoát ra. Âm thanh đặc nghẽn, hòa lẫn với tiếng mõ lốc cốc đều đều, tiếng

chuông dõng dạt bất chợt, tạo thành một khúc sầu thống thiết. Nguyên cũng khóc mùi mẫn, chẳng vì lý do gì.

Không biết từ lúc nào, trong chùa có thêm một thành viên mới. Thằng bé trạc tuổi Nguyên, gầy nhom, cao nhòng, da đen nhẻm, đầu cạo trọc lóc. Nó cũng mặc nâu sồng. Nhưng, bộ quần áo vạt khách nầy không làm cho nó giống một người tu hành. Ánh mắt sáng ngời, tinh quái. Khi nó nheo một mắt, chun mũi, lè lưỡi với Nguyên, Nguyên phải buột miệng mắng: "Tiểu ác tăng!".

Người ta đồn rằng nó là một thằng trôi sông, lạc chợ đến đây. Hôm đó, người sư già đi tụng kinh về, bà bắt gặp nó nằm co rúm ở cạnh gốc cây sầu đông ven chợ. Mặt xanh như đổ chàm. Ruồi bâu mấy mục ghẻ ở tay, nó cũng không buồn đuổi. Vị sư già tới hỏi chuyện, biết nó mồ côi, chẳng nơi nương tựa nên đem về chùa. Bà đặt pháp danh cho nó là Từ Tâm và tập cho nó sống đời tu hành. Bấy giờ, khi có ai cần tụng niệm, vị sư thường dắt Từ Tâm theo. Bà đi trước, lầm lũi như con chim đầu hói, cánh cụt. Còn Tâm theo sau, tựa con chim sáo tung tăng đôi chân nhỏ. Một thời gian sau, Tâm được đến trường. Nó học chung lớp với Nguyên. Cả lớp, chỉ có Tâm là không mặc đồng phục. Cái đầu nhẵn bóng và bộ nâu sồng là đề tài không dứt của bọn Nguyên. Dù bị trêu chọc, Tâm vẫn không giận. Ngược lại, nó còn vui vẻ bảo rằng: "Tấm lòng người tu hành thường bao dung, rộng mở". Có nhiều đứa nghịch ngợm, chìa những cái bánh nhân thịt

cho Tâm. Nó thản nhiên ăn hết. Rồi giải thích khi bị chế giễu: "Các bạn bảo đó là đồ chay. Tôi ăn. Bây giờ, các bạn bảo đấy chỉ là bánh mặn, nhân thịt. Như vậy, không phải mình tôi có lỗi đâu".

Có người nhiều chuyện, kể lại cho sư già nghe. Bà chỉ đáp: "A di đà Phật!". Nhưng, từ đó, Nguyên thấy tóc Từ Tâm được nuôi dài ra, không bị cạo gọt thường xuyên như trước và Tâm đi học với bộ đồng phục như bao trẻ khác. Tâm trở thành một đứa trẻ bình thường như Nguyên.

Dọc đường đến lớp, Tâm thường kể cho Nguyên nghe về quê hương xa tít, nghèo nàn kiệt quệ sau mỗi mùa lũ. Ngôi nhà ven sông. Chiếc thuyền câu của ba và quang gánh hàng rong của mẹ. Nước lũ đã cuốn trôi tất cả mọi thứ ra biển, trừ Từ Tâm. Bây giờ, chùa Trúc Đào là mái ấm của Tâm. Nó yêu quí sư bà và ni cô Hạnh Dung. Những người cứu sống và cưu mang nó. Nhưng Tâm tiết lộ rằng nó thích cuộc sống sôi nổi, tranh đấu hơn là yên ả như hiện tại. Tâm muốn trở thành một anh hùng quân đội hay ít nhất cũng là một người như thầy chủ nhiệm của mình. Tâm không thích nhìn người ta phủ phục trước áo quan. Điều đó gợi nhớ ba mẹ và quê hương xưa. Trái tim nhỏ bé của nó không sao chịu nổi.

Tâm mê lời thơ của Hoàng Trung Thông trong "Bài ca vỡ đất". Thỉnh thoảng, Tâm thường ngâm nga:

"Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm"

Tâm muốn dùng đôi tay mình để thực hành những kiến thức mà thầy đã dạy ở trường. Nguyên thường phân vân, bảo:

- Như vậy, chưa hẳn là tốt đâu. Rồi Tâm sẽ rời xa những người ơn của mình. Bội bạc lắm!

Tâm cười ngất, giải thích:

- Mình có quên ơn ai đâu. Chính sư bà cũng khen mình và dặn thay bà làm việc thiện. Như vậy là một cách tu. Tu hiền đấy, Nguyên!

Nguyên ngạc nhiên về những ý nghĩ của Tâm. Có phải nghịch cảnh đã giúp con người khôn trước tuổi và biết định hướng sớm về tương lai của mình?

Lúc ấy, Nguyên chỉ cười, lắc đầu ra vẻ không tin. Nhưng chỉ vài tháng sau, Tâm đã khiến cho Nguyên phải thán phục bởi những việc làm cụ thể. Ngoài buổi học, Tâm đi làm mướn. Nó lãnh đào mương, đắp bờ, nhổ cỏ, gánh nước thuê. Miễn sao kiếm được chút ít tiền. Được bao nhiêu, Tâm giao hết cho sư bà. Nguyên tò mò hỏi thì Tâm bảo: "Mình cũng phải góp phần chứ. Trong chùa, mình là người khỏe mạnh nhất kia mà". Nguyên lại thắc mắc: "Góp để làm gì?". Tâm thản nhiên đáp: " Để sống và làm điều thiện như sư bà đã dạy".

Nguyên bỗng cảm thấy nhỏ bé trước Từ Tâm. Từ đấy, Nguyên cố gắng chăm học, siêng làm và hiếu để đến nỗi ba mẹ Nguyên phải ngạc nhiên. Nhưng họ không có thì giờ để suy gẫm, chỉ biết vui mừng. Những cánh đồng bị sâu rầy,

những vạt lúa thiếu nước đã làm cho họ vất vả lắm rồi.

Sau lần dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh, Tâm đạt giải nhì nên được nhà trường cho đi tham quan cảnh đẹp đất nước. Đoàn ghé lại Đồng Tháp, Tâm được đến thăm lăng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và được nhìn thấy những cánh sen Đồng Tháp nở rộ trên mặt đầm. Tâm nói với Nguyên rằng mình yêu hoa nầy nhất. Những chiếc lá xòe rộng như những bàn tay của tạo hóa hay là những chiếc thuyền xanh chở những sinh vật bé nhỏ trên mặt nước, để chúng khỏi bị dìm chết. Những cọng ngó sen mập mạp, trắng ngần đến lạ và những cánh hoa phơn phớt hồng, đẹp như màu thanh xuân trên gò má thiếu nữ. Chẳng biết lúc ấy Nguyên thẹn thùng thế nào mà Tâm ngẩn ngơ, buột miệng: "Mới đó mà đã bảy năm qua. Chúng mình lớn lên tự bao giờ chẳng biết, hả Nguyên?".

Tâm đã ra sức cải tạo cái ao nhỏ có vài cụm lục bình ở sau chùa thành một cái hồ rộng để trồng sen. Chẳng bao lâu, sen bén rễ, sinh sôi và nở rộ. Tiếng lành đồn xa. Người ngoài phố chợ túa vào ngắm sen, luôn tiện học cách trồng. Con đường đất vào những ngày rằm người qua, kẻ lại vui vẻ khác thường. Nhờ bàn tay của Tâm, trong chánh điện khói hương nghi ngút. Những bức tượng bóng nhẩy, tươi tắn như vừa được sơn mới. Lưới nhện không còn giăng chằng chịt trên vòm mái. Cái chuông đồng vàng óng như vừa mới đúc. Hai chiếc chiếu hoa trải nền còn tươi màu nhuộm. Tất cả gợi sự tin cẩn vào sức mạnh của nghị lực và góp phần tôn tạo vẻ

trang nghiêm nơi cùng cốc nầy.

Tâm cũng giúp Nguyên trồng sen ở cái ao nhỏ bên hè nhà. Có mấy người gần đó cũng nhờ Nguyên chỉ dẫn. Loáng cái, đầm sen mọc lên cùng xóm. Chợ chồm hổm bấy giờ thêm một mặt hàng cao cấp nữa là ngó sen. Những cọng ngó sen mập mạp, trắng ngần, bày bán nhiều đến nỗi chợ được thêm cái tên mới "Chợ Ngó Sen". Đời sống dân làng nhờ đó cũng khấm khá hơn. Bây giờ, ở làng Nguyên không còn ai bị đói. Nhiều địa phương biết được cũng bắt chước cải tạo ao, đầm tạp nhạp thành những đầm sen đẹp và lợi ích.

Bây giờ, Tâm đã đi xa. Anh lên thành phố để bước vào ngưỡng cửa đại học. Tâm ít có dịp trở về ngôi chùa cũ. Vì ngoài việc học, Tâm còn phải kiếm sống bằng nhiều nghề khác nhau với bàn tay và khối óc của mình.

Dù vậy, mỗi khi ra ngõ, trông thấy những cánh sen hồng ung dung xòe cánh, những tờ lá cuộn tròn hay mở rộng, đong đưa theo gió. Và hương sen thoang thoảng, êm đưa, Nguyên lại bồi hồi nhớ đến Tâm. Chiều nay, như mọi chiều, Nguyên cắt vài đóa sen, mang ra cắmvào chiếc lọ sành trước ngôi mộ đất. Nơi vị sư già yên nghỉ nghìn thu. Nguyên chắp tay, lặng yên chẳng dám thốt nên lời điều mình mong đợi. Dù chung quanh vắng vẻ, yên tĩnh đến lạnh lùng.

Chỉ riêng những đóa sen hồng hiểu rõ lòng Nguyên, khi cô cúi xuống, những giọt nước mắt tưới lên hoa như thì thầm: "Tâm ơi! Lại một ngày qua vội!".

N.T.M

Cõi Tịnh

HENRY NGUYEN

Có một vị nữ cư sĩ mỗi ngày thường hái hoa tươi trong vườn nhà mình đem đến chùa chí thành dâng cúng Phật. Một hôm, khi đem hoa đến điện Phật, chợt gặp Thiền sư Vô Đức từ pháp đường đi ra. Thiền sư hoan hỷ nói:

- Lành thay! Lành thay! Mỗi ngày cô đều đem hương hoa chí thành dâng cúng Phật, theo kinh nói, thường dùng hương hoa cúng dường, đời sau sẽ được phước báo thân tướng trang nghiêm!

Cư sĩ nghe nói, vui vẻ đáp:

- Đó là bổn phận con phải làm! Mỗi ngày khi đến chùa lễ Phật thì tâm con mát mẻ, giống như được tẩy rửa đi những phiền muộn.

Thiền sư Vô Đức hỏi:

- Cô thường dùng hoa tươi cúng Phật, hẳn có ít nhiều kiến thức về cắm hoa, bây giờ cho thầy biết làm cách nào để giữ cho hoa được tươi lâu, tốt đẹp?

Cư sĩ đáp:

- Muốn giữ gìn hoa được tươi lâu, mỗi ngày phải thay

nước, và khi thay nước nên cắt bỏ một phần dưới cành hoa đi, vì phần cành nằm trong nước dễ bị thối rữa. Khi cành thối rữa thì khó hấp thu nước, làm cho hoa mau héo tàn.

Thiền sư Vô Đức nói:

- Giữ gìn cái tâm thanh tịnh thuần khiết cũng giống như thế. Hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta giống như nước trong bình, còn chúng ta là hoa. Chỉ có thường xuyên lọc sạch thân tâm, sửa đổi tính tình và luôn luôn sám hối, sửa đổi khuyết điểm mới có thể tạo nên sự tươi mát, an nhiên.

Nước trong bình tự nó không thể trở nên hôi thối nếu không cắm hoa vào. Hoàn cảnh sống của chúng ta cũng như thế, sẽ không rắc rối, phiền phức… nếu chẳng có những tâm niệm xấu ác hiện hành.

Nhiều người nghĩ rằng, cuộc đời vốn đầy dẫy những nhiễm ô, tệ nạn, cám dỗ nên khó giữ tâm trong sạch. Họ ước muốn có một hoàn cảnh sống tốt hơn để có thể tu tập, và hẹn một ngày nào đó, có cơ hội sẽ vô chùa tu chẳng hạn. Nhưng họ đâu biết rằng, nếu đem tâm niệm bất thiện vào chùa thì cũng khó giữ được thanh tịnh chốn thiền môn!

Sống giữa cuộc đời, phải đối mặt với cơm ăn áo mặc, bon chen danh lợi, nói chung bị vây quanh bởi tiền tài, danh vọng, sắc dục… nếu có thể giữ "tâm bình khí hòa", giữ mình trong sạch, không bị thói đời chi phối, vẩn đục, biết lắng nghe và chia sẻ trong tinh thần hiểu biết-thương yêu, thì mỗi chúng ta cũng sẽ biến thành một Tịnh độ nho nhỏ!

H.R.N

HOÀI HUYỀN THANH

Ta Tìm Ai?

Ta tìm ai
giữa chợ đời hiu quạnh?
Tháng chạp buồn héo hắt ngọn đông phong
Ta tìm ai
gửi niềm đau nhặt nhạnh?
Những mùa qua níu ảo ảnh chập chờn.

Ta tìm ai
cho tình lỡ không quên?
Cố nhân hỡi!Ta tìm nhau rét mướt
Ta tìm ai?
Hơn bốn mươi mùa đông
heo hút
Thăm thẳm lòng ta đau đáu chuyện phân kỳ.

Hôm nay,
như một chiều tháng chạp ta đi
Trời trong xanh biêng biếc nhuộm màu mây
Lũ vành khuyên ríu rít giữa hàng cây
Lòng rộn rã nghe tiếng người năm cũ
Chợt bàng hoàng
ngơ ngẩn
giữa đời mơ.

Ta tìm ai
Lòng thê thiết thẩn thờ!
"Con đường mình đi sao thêm xa" (*)
Trái tim không mơ ngày sum họp
Mắt môi khắc khoải chuyện hẹn hò.

Ta tìm ai ?
mờ mịt hạt huyền sương thuở ấy
Ta tìm cõi lòng nhau
Chắc vậy!!!

(*) Bài hát "Tình Lỡ" của nhạc sĩ Thanh Bình.

Vào Đông

Đêm mưa rơi
Lòng trăn trở
Lạnh hơi gió
Xót tim côi!

Hiu hắt buồn
Một mình tôi
Bềnh bồng trôi...
Xanh nỗi nhớ!

Ai như gió
Vừa thoảng qua
Đưa tay vá
Cuộc tình hư!

Đêm vào đông
Sao rét mướt
Tôi cô đơn
Trong giá buốt!!

Nhỏ Và Mùa Đông

HUỲNH ĐỨC TÚ

Khi những chiếc lá vàng bắt đầu thôi rơi, là lúc mùa báo hiệu sang đông, những đôi lứa yêu nhau cũng đang tất bật tìm kiếm cho mình và người mình yêu những chiếc áo len để khoác lên người trong mùa giá buốt. Cái lạnh đầu đông không tái tê bằng những cái rét tháng ba, "tháng ba bà già chết rét", "rét nàng Bân"... Đó là những cái lạnh ngoài da, có thể sưởi ấm bằng bếp than hồng, bằng máy điều hòa, bằng máy sưởi...v.v... Nhưng, không làm sao có thể sưởi ấm được cái lạnh trong tâm hồn của nhỏ. Ôi...! Mùa Đông.

Lạnh, có thể đem lại cho gần nhau hơn những tâm hồn đơn côi. Lạnh, có thể làm cho những ai đã từng yêu nhau mà chưa được gần nhau xích lại gần hơn. Lạnh, để cùng nhau sưởi ấm con tim côi giá buốt mà bấy lâu nay nhỏ đã từng cô quạnh...

Nhỏ của tôi đã hơn hai mươi mấy năm qua, từng chịu đựng những cái lạnh như thế, cuộc đời của nhỏ thật bất hạnh đi cùng với số phận "nửa chừng xuân" vì một lý do thật đơn giản: Dang - dở - một - chuyện - tình.

Cuộc đời rong ruổi cho tôi gặp nhỏ xem chừng đã quá

muộn màng, con tim của nhỏ chỉ thật sự rung động khi được ở bên cạnh tôi mà thôi. Tự lúc nào tôi đã yêu nhỏ thật lòng với tất cả sự rung động của con tim. Còn bao nhiêu mùa đông nữa cho quãng đời còn lại của nhỏ và tôi khi đang ở tuổi ngũ tuần? Nhỏ ơi!

Có thể nói mùa đông năm nay, hai ngàn không trăm mười lăm là một mùa đông muộn màng, nhưng thú vị thay đó lại là mùa đông đầu tiên trong cuộc đời của tôi và nhỏ, cả hai mong ước được ở bên nhau, cùng nhau sưởi ấm đôi tim tưởng chừng như băng giá. Hầu như việc gì chúng tôi dành cho nhau lúc này cũng là đầu tiên, duy nhất chỉ có tình yêu chúng tôi trao cho nhau là sau cuối. Có một niềm hạnh phúc rất thật đang lẻn vào hai trái tim đơn côi, rét mướt khi tiết trời dần chuyển sang đông.

Tôi là người tình thứ hai của nhỏ, trong tôi tình yêu đã lên ngôi và nhỏ đã nâng niu tình tôi như nâng niu tình yêu cuối, đôi lúc nhỏ sợ mất tôi, nhỏ ghen hờn với những cỏ, mây, gió, lá... Nhỏ thường hay dặn dò, ân cần nhắc nhở, chia sẻ với tôi khi lòng nhỏ cảm thấy đơn lạnh. Tôi xuất hiện bên nhỏ quá muộn màng, chỉ còn vỏn vẹn một phần ba cuộc đời để yêu nhau và dành cho nhau nữa thôi, nhỏ ơi! Sự muộn màng ấy nhỏ xem như là những đốm lửa lóe lên từ nơi bắt đầu của tiếng sét, và đốm lửa ấy đã chạm vào tâm hồn của nhỏ vốn đã lạnh giá suốt mấy mươi mùa đông qua. Tôi thật sự cảm thấy mình có giá trị khi được ở

gần bên nhỏ, nhỏ ơi!

Mùa đông năm nay chúng tôi đã có nhau, cùng đan tay nhau để đi hết quãng đời còn lại, nhỏ sẽ không còn lạc lõng, chơi vơi nữa, con tim của nhỏ nay đã hết đơn côi vì đang nồng đượm tình tôi. Nhỏ rạng rỡ và tươi tắn hơn lên trong mắt bạn bè, nhỏ thêm yêu đời khiến lòng tôi càng thêm hạnh phúc.

Mùa đông năm nay nhỏ không còn bơ vơ với những đêm dài trống vắng trong căn phòng hoang lạnh nữa, những buổi chiều tím ngắt nỗi buồn khi xưa nay không còn u hoài, da diết nữa mà thay thế bằng những nỗi yêu thương dâng trào chất ngất, gửi chút hương tình nhỏ giữ hộ giùm tôi... Tôi đã nghe bao lần nhỏ mừng vui thì thào bên tai tôi rằng: ***"Anh từ đâu chợt đến... như chiếc lều cỏ, sưởi em trong ấm nồng. Anh hiện hữu, nỗi cô đơn trong em như đọng lại rồi tan loãng mất hút theo chút lạnh tàn thu. Trời đã vào đông mà em ngỡ như mùa xuân, làn môi em nở như hoa đào, mơn mởn như mùa xuân vừa chín, cứ thấy lòng mình rộn rã, cháy lên trong ngọn lửa của anh, đốt yêu thương rực cháy trong em vào cõi mộng"***.

Một lần nữa tim tôi như vỡ òa vì hạnh phúc. Ngoài kia, những chiếc lá vàng đã thôi rơi. Mùa đã sang đông. Nhỏ của tôi ơi có lạnh lắm không...?

H.Đ.T

Mùa đông 2015

Giá…

Tóc đã ngả theo thời gian vội vã
Còn gì đâu anh ơi!
Thấp thoáng khóe môi cười
Theo em đến cuối đời rất nhẹ.
Giá ngày ấy em biết rằng anh sẽ
Rời xa em lặng lẽ chẳng một lời
Thì có phải bây giờ em đỡ khổ
Phải nhớ người trong hiu hắt đơn côi!

Mong manh

Em như hạt sương trong
Rất mong manh dễ vỡ
Anh điềm nhiên chiếc lá
Ôm trọn em vào lòng.
Em chờ đợi trông mong
Anh chòng chành theo gió
Một lần thôi tan vỡ
Cả đời hoang giấc mơ.
Đành trải lên trang thơ
Những muộn phiền dư dả
Phận anh xanh chiếc lá
Em là sương mong manh…

Còn

Một Chút

Rong Rêu

Còn một chút rong rêu
Trên biển đời nổi sóng
Hắt hiu những buổi chiều
Trên lối về đơn độc

Buổi sáng buồn tênh buồn
Gió trở se hồn lạnh
Trời giao mùa sang đông
Bầy chim di vỗ cánh
Có thấy đọng màu mây
Trong mắt buồn sâu thẳm
Và thấy lạnh đôi vai
Khi mùa đông đang đến?

Còn một chút rong rêu
Bám theo tường đá cũ
Nỗi nhớ bỗng dập dìu
Kéo về như thác lũ!

Còn một chút rong rêu
Chẳng đủ xanh mộng đời
Chút tình thân vá víu
Làm hành trang ru tôi…

Về Lại Trường Xưa

HUỲNH CHÂU ĐỖ

Chiều nay, một mình tôi về thăm lại trường xưa, phải có hơn hai mươi năm rồi còn gì! Ngày Chủ nhật cổng trường vắng hoe, cơn gió hiu buồn đu mình trên từng tán cây, lá bàng rụng đầy lối đi. Lòng lâng lâng đưa tay ngắt lấy đóa hoa loa kèn vàng nép mình bên vòm cổng cong cong cài lên mái tóc, tôi nghe từng cảm xúc êm ái dịu ngọt của một thời áo trắng ùa về trong nỗi nhớ. Đã là quá khứ rồi… Đã là dĩ vãng rồi...

* * *

Tôi nhớ đến nao lòng mùa hạ nào xôn xao tiếng ve, chùm hoa phượng vĩ nằm ngoan hiền trong chiếc giỏ xe làm duyên con gái, viên kẹo ngọt của chút tình học trò ngây thơ mềm thơm ngon, tan trên đầu lưỡi... Nhớ đến nao lòng buổi tiệc liên hoan chia tay cuối cấp, chuyền vội cho nhau những dòng lưu bút cùng những giọt nước mắt trong veo, những

vòng ôm, những ngón tay đan nhau lưu luyến chẳng muốn rời xa... Nhớ đến nao lòng từng gương mặt bạn bè, tấm bảng xanh trên bục giảng, từng dãy bàn ghế cũ kỹ mốc meo màu thời gian, khung cửa sổ có những vòm mây trắng lang thang ngang qua... Nhớ những thầy cô dù có nghèo rớt mồng tơi vẫn luôn giữ nhân cách trong sạch một cách đầy kiêu hãnh cùng với sự tận tụy, cần mẫn, yêu nghề thương trò, chăm chút dạy dỗ lũ học sinh nghịch hơn quỷ sứ chúng tôi...

Sau này, khi va chạm, lăn lóc trong cuộc sống, sao mà thương nhớ quá tay roi thầy cô nương nhẹ so với tay roi khắc nghiệt, đắng chát của cuộc đời!

* * *

Tuổi học trò trong ngần những ước mơ cháy bỏng mà từng mỗi đứa chúng tôi mang theo làm hành trang vào đời, từng thế hệ học trò đến rồi đi. Chỉ có ngôi trường mái ngói rêu phong luôn là chứng nhân của bao cuộc tiễn đưa. Tôi tự hỏi rằng có được bao người lần nào đó trong đời, chạnh lòng nhớ về thăm lại trường xưa, dạo từng bước chậm, ngồi vào ghế đá khuôn viên để hoài niệm về một thời đã qua, nghe nuối tiếc, nghe luyến thương? Bất giác tôi nghe trong gió thoang thoảng mùi hương kỷ niệm để rồi rưng rưng khóe mắt, xót cay bờ môi... Ngăn kéo kỷ niệm không bao giờ đầy, nhưng cũng chẳng bao giờ vơi trong tâm hồn những đứa học trò xưa…

H.C.Đ

Một và Không

Mặt trời chói chang
Vầng trăng dịu mát
Trái đất hiền hòa
Cả ba là một
Cùng một cội nguồn.

Xuân mát, hạ nồng,
Ấm thu, đông lạnh…
Một năm gồm bốn mùa
Bốn mùa chỉ một thôi!

Núi cao vời vợi
Vực sâu thăm thẳm
Nếu vực không sâu thẳm
Núi chẳng thấy cao
Núi vực khác gì nhau!

Nếu đời không khổ đau
Làm sao hiểu hạnh phúc?
Khổ đau và hạnh phúc
Là hai mặt cuộc đời
Cuộc đời Vô Thường trôi…

NGUYỄN TRÍ TÀI

Ta và Em

Em từ ngôi mộ bước ra
Ta từ trong cõi Ta Bà về thăm
Trăng tròn vào một đêm rằm
Với manh chiếu rách, ta nằm bên nhau.

Em như phép lạ nhiệm mầu
Đã nuôi ta suốt kiếp sầu đa mang
Em về trần thế nhân gian
Hãy vui cho trọn đêm vàng ái ân
Rồi mai cách biệt nghìn trùng
Còn mong có lúc tương phùng nữa sao?

Giật mình, là giấc chiêm bao
Đã cho ta được đón chào cố nhân
Giờ, em vẫn rất ân cần
Mãi nuôi ta sống giữa trần gian thiu.

QUANG THÁM

Giấc mơ buồn

Mùa đông là tuấn mã
Màu xám - màu khói sương
Ta hoàng đế bị thương
Rong ruổi đi trên đường

Dây cương là nỗi nhớ
Vương miện là tình si
Bảo kiếm là thơ quý
Gió heo may ngại gì!

Tuấn mã này, hãy phi
Về phía miền quá khứ
Đuổi bắt tình cố tri
Dẫu thân ta mệt nhừ!

Ngựa phi quên ngày mai
Ngã lăn vào hiện tại
Hoàng đế nằm sải lai
Hồn nhuốm thêm u hoài…

Tên Mi Là "Chơn Không"!

PHAN THÀNH DANH

Mùa hè thoăn thoắt trôi nhanh và ngôi trường ấy lại tiếp tục đón chào năm học mới… Đấy chính là nơi ngày xưa đã có một trường trung học Bồ Đề tọa lạc trong sân vườn chùa Thiện Đức. Tôi nhớ lại từ khi bắt đầu vào lớp 6 (lớp Đệ Thất trước 1975), buổi học đầu tiên là bài "Ca dao - tục ngữ" tiết Quốc văn của giáo sư Thích Nữ Tịnh Nguyện phụ trách. Cô đã hướng dẫn chúng tôi viết những nét chữ Hán đầu tiên trong giờ Cổ văn chính khóa. Thời gian trôi nhanh thật! Mới đấy đã hơn bốn mươi năm rồi nhỉ!

Ngoài các môn học phổ thông như: *Tự nhiên, xã hội, ngoại ngữ, hội họa, âm nhạc*… ra, nhà trường còn giảng dạy môn Giáo lý mỗi tuần 01 tiết cho các lớp (hệ số 1) và chúng tôi đã tuần tự theo học từ các lớp, nội dung rất nhiều, nhưng thời gian đã lâu tôi chỉ nhớ sơ lược như sau:

- Lớp 6: Lịch sử Phật Thích Ca, Phật Giáo Việt Nam triều Lý đến cuối triều Nguyễn (Giáo sư phụ trách: Thích Giác Đạo, Thích Chơn Minh).

- Lớp 7: Luật Nhân quả và thuyết Luân hồi, Bát chánh đạo, 28 vị tổ Thiên Trước. (Giáo sư phụ trách: Thích Huệ Tánh, Thích Thường Quang)

- Lớp 8: Tứ diệu đế, Lục độ Ba La Mật, Sáu vị tổ Đông Độ (Giáo sư Thích Tịch Chiếu phụ trách).

- Lớp 9: Thuyết Nhân duyên sanh, Mười vị đệ tử lớn (Giáo sư Thích Tịch Chiếu và Thích Thường Quang phụ trách).

*

Lớp tôi học là lớp nam sinh tinh nghịch, phá phách gần như "nổi tiếng"! Rất nhiều thầy cô quở phạt, tuy nhiên chúng tôi học hành không đến nỗi tệ hại, kỳ thi Tú tài 1 chỉ đậu 36/56 học sinh, như vậy cũng đạt kết quả trên 50% cũng tốt đấy chứ!

Một việc rất ấn tượng đầy thú vị đối với tôi là nhà trường có quy định giảm học phí cho các anh chị em ruột đang học chung trường, giảm học phí cho các học sinh là thành viên thuộc Gia Đình Phật Tử, giảm 100% học phí cho học sinh có kết quả thứ hạng cao "nhất, nhì , ba" trong lớp. Tôi là học sinh "giỏi" nên khi nhận được số tiền trên, liền cho vào túi để xài riêng mà ba má không bao giờ biết! Số tiền ấy dùng vào lúc giải lao như: Khao bạn bè nước mía, chè đậu, cúp cours (trốn học) chui vào rạp xem phim chưởng thoải mái; vì thế tôi đã lập một nhóm riêng được xem như "đàng hoàng nhất trong đám lộn xộn"!

Tôi nhớ năm ấy, trong tiết học giáo lý, thầy Thích Tịch Chiếu giải nghĩa bài kệ thị tịch của Tổ Nguyên Thiều như sau:

Tịch tịch cảnh vô ảnh
Minh minh châu bất dung
Đường đường vật phi vật
Liêu liêu không vật không.

trong đó nghĩa "không" theo ý bài kệ chính là "chơn không" (chân không), thầy nói giọng Huế, trầm và nhẹ nhàng giải thích:

- "Chơn" là chơn chánh, "không" là không, ta thường gọi là chơn không, phải hiểu theo ý nghĩa Thiền tông cao hơn, khác với chân không trong môn vật lý mà ta thường hiểu ngầm nghĩa đen "chơn không" là "chơn chánh không" hoặc "không chơn chánh"…

Cả lớp đều phá lên cười ầm như ong vỡ ổ và thầy Thích Tịnh Chiếu "được" chúng tôi "phong tặng" biệt danh riêng là ông thầy "Chơn Chánh Không". Khi thầy giảng tiếp về đoạn Lục Tổ xin nhập đạo, Ngũ Tổ hỏi:

- Mi là người Nam Man Giao Chỉ mà cũng học đòi nhập đạo à?

- Bạch thầy, trong kinh không có phân biệt người Nam Man hay không Nam Man mà tất cả là chúng sanh đều bình đẳng như nhau.

Khi nghe từ "Nam man", tự ái dân tộc trong lòng mình như đang bị xúc phạm, nhưng câu trả lời của Huệ Năng xoa dịu các bất đồng, tôi cảm thấy lâng lâng nhẹ nhõm…

*

Nhà tôi nằm giữa khoảng đường từ nơi chùa thầy trụ trì và trường không xa, thế mà trong thời gian dài vì công việc nên không tiện đến thăm thầy. Mới thuở nào còn là cậu học sinh mà nay tuổi đã già, tôi đến tìm thầy lần cuối, sư cô thị giả báo tin cho thầy và mời tôi vào :

- Huynh hên lắm nha, từ lâu rồi thầy không tiếp khách, khi nghe tin có học sinh cũ trường Bồ Đề đến thăm, thầy mừng lắm và gọi huynh vào. Mời huynh!

Tôi tháo giày và đi chân trần vào phòng. Thầy ngôi trên chiếc xe lăn, dù thầy đã hơn trăm tuổi nhưng vẫn còn minh mẫn. Gương mặt thầy trang nghiêm và từ bi như một vị Bồ Tát. Thầy mỉm cười nhận ra tôi. Tôi bạch:

- Thưa thầy hôm nay con đến thăm thầy được mạnh giỏi.

- Cám ơn con, lâu ni mi đi mô răng không đến lễ Phật?

- Thưa thầy, con bận công việc nên không thường ghé thăm, nay con đã hưu đến viếng thầy và có một việc riêng !

Thầy thều thào hỏi khẽ:

- Việc chi?

- Thưa, những bài của thầy giảng trong lớp khi xưa, nay con đã nghiệm lại, xin phép thầy con xin bắt chước ngài Tu Bạt Đà La gặp Thế Tôn. Con là học trò cũ của trường Bồ Đề nhưng chưa có pháp danh!

- Thiện tai! Thầy biết, mi muốn tên chi rứa hè?

- Thưa, thầy ban chi con nhận nấy ạ!

Thầy nhìn xuống chân tôi cười nói:

- Rứa thì tên mi là "Chơn Không".

- Con tạ ơn thầy!

Tôi mừng muốn rơi lệ như ngài Tu Bồ Đề đắc pháp. Thì ra trí huệ thầy vẫn còn minh mẫn nhớ chuyện cũ, nhớ cậu học sinh tinh nghịch thuở nào…

P.T.D

(Thiền Viện Pháp Hoa, Quận 7)

Nẻo Phù Sinh

Hoàng hôn nắng rụng trời xa
Mây trôi lơ lửng
trắng tà hư vô
Chạnh lòng một kiếp hoang sơ
Rong rêu sự thế
Cuộc cờ tỉnh say
Tình trần giấc mộng đan tay
Nghe như lặng lẽ…
Tím dài đêm thâu!
Dòng xanh xưa đã phai màu
Trắng phơ tuổi mộng…
bạc đầu thời gian
Đêm sương ướt lạnh trăng ngàn
Đời không trắng cuộc…
Vô vàn ước mơ…
Nẻo về… xót một vần thơ…

Tiếng Chuông Chiều

Mênh mang trong tiếng chuông chiều
Lòng ta vơi nhẹ bao nhiêu muộn phiền
Nghe đời phúc lạc, bình yên
Mừng như gặp được túc duyên cội lành.

T.C.P

TRUNG THÚY

Giác

Ngập chìm giữa chốn ba sinh
Đến đây chẳng biết là mình về đâu?
Bao năm mưa nắng dãi dầu
Giờ soi gương thấy mái đầu bạc sương.

Mưu sinh suốt cả dặm trường
Tạo bao nghiệp chướng đã vương kiếp này
Gặp duyên giác ngộ từ bi
Mới hay lầm lỗi sân si tạo thành.

Quy y quyết chí tu hành
Gieo nhân quả tốt để dành kiếp sau
Người ta hạnh phúc sang giàu
Mình nay sống chẳng buồn đau đẹp đời
Sống vui cho trọn kiếp người…

Chùa Liên Hoa – Tu Học Theo Hạnh Từ Bi

NGUYỄN TÂN PHÚ

Ngôi chùa ấy nằm khiêm tốn trên một con đường nhỏ ở phường Phú Thạnh, quận Tân Phú. Chùa tuy nhỏ mà… "không nhỏ" chút nào, bởi nhắc đến chùa Liên Hoa, quận Tân Phú, Phật tử và người dân địa phương, đặc biệt là Bệnh viện Nhi Đồng 1 và 2 nhớ đến những phần cơm từ thiện mỗi tháng hai lần và những chuyến hàng từ thiện người dân vùng sâu, vùng xa ở khắp các tỉnh, thành trong nước do chùa tổ chức, đứng đầu là ĐĐ. Thích Giác Nhựt…

Bốn tuổi đã muốn xuất gia

Thầy Thích Giác Nhựt sinh năm 1972 tại vùng Bình Thạnh (trước đây thuộc tỉnh Gia Định). Năm 3 tuổi, thầy theo ba má về quê nội ở Sóc Trăng sinh sống. Năm 4 tuổi, những lúc rỗi rảnh, thầy thường theo các bạn đồng trang lứa đến tham quan các chùa gần nhà và tình nguyện làm công quả cho chùa Quan Âm bằng đôi tay nhỏ bé của mình như: tưới rau, nhổ cỏ trong sân, gánh nước v.v… Cũng chính nơi đây, thầy đã được các sư cô dạy chữ, dạy kinh Phật, tập đánh trống phách… và không biết tự lúc nào, thầy "mê" ăn chay (nhất là món bún trộn dưa leo dùng với nước tương!). Chính món ăn chay này đã thu hút thầy thường xuyên đến chùa và có ý nghĩ xuất gia.

Vượt trở ngại

Trở ngại đầu tiên là ba má thầy không đồng ý cho con mình đi tu vì thấy con còn quá bé, sợ không kham nổi giới luật thiền môn. Thầy đã trốn gia đình nhiều lần vào chùa Quan Âm (Sóc Trăng) xin Ni sư trụ trì Thích Nữ Huệ Sáng cho xuất gia. Thấy được thành tâm của cậu học trò nhỏ, Ni sư thỉnh chư Tăng đến liên lạc với gia đình thầy nhiều lần, ba má thầy mới cho con trai vào chùa tu ba năm trả hiếu, theo như quan niệm xuất gia của người Khmer tại địa phương. Năm 8 tuổi, thầy được Ni sư gửi về chùa Long Phước ở Bạc Liêu tu học với Hòa thượng Lệ Hồng -thượng Huệ hạ Hà thuộc phái Lâm Tế Gia Phổ (theo kệ thừa truyền *"Minh Như Hồng Nhựt Lệ Trung Thiên"*). Từ đó, thầy nương náu tu tập ở các chùa thuộc miền Tây để tránh gia duyên ràng buộc.

Lênh đênh đời tu tập

Năm 1989, thầy Giác Nhựt lên TP. Hồ Chí Minh tu ở chùa Chơn Giác (Nhà Bè) học bổ túc văn hóa trong hai năm, rồi tham gia khóa 5 Trung cấp Phật học tại chùa Vĩnh Nghiêm. Tốt nghiệp, thầy được Ni sư chùa Châu An (quận Bình Thạnh) giới thiệu về tạm thời giữ chức trụ trì chùa Hồng Liên cùng quận. Ở đây được 3 năm, thầy về chùa Phật Quang (Quận 10) cùng các tăng chúng phụ giúp Phật sự thầy trụ trì.

Những chặng đường từ thiện

Ngày 9/2/1999, thầy đã tổ chức phát gạo cho 300 hộ dân nghèo tại địa phương. Sau đó tiếp tục phát gạo nhân lễ Phật Đản, lễ Vu Lan… Song song đó, thầy đã xúc tiến xây dựng lại chùa Liên Hoa.

Năm 2006, nhà chùa đã tổ chức phát 500 phần cơm từ thiện cho Bệnh viện Nhi Đồng 1 vào các ngày 14 và 29 âm lịch hàng tháng. Năm 2007, vào các ngày rằm tháng 4, tháng 7, tháng 10, thầy đã tăng thêm 300 phần cơm từ thiện cho bệnh viện.

Năm 2010, dưới sự hỗ trợ của nhóm từ thiện ở quận 1, thầy ủng hộ phát cơm từ thiện luôn cho Bệnh viện Nhi đồng 2 đều đặn mỗi tháng 2 lần, mỗi lần 500 suất. Hiện nay, mỗi tháng thầy phát cơm từ thiện cho hai bệnh viện Nhi Đồng 1 và 2 tổng cộng 4000 suất. Quả là một con số không nhỏ!

Hàng năm, thầy Giác Nhựt đều tổ chức cúng dường tịnh tài, tịnh vật cho các Tăng Ni ở những nơi vùng sâu, vùng xa thuộc đồng bằng sông Cửu Long nhân mùa an cư kiết hạ. Đó là chưa kể nhiều chuyến hành hương đến các tỉnh miền Trung cứu trợ nạn nhân thiên tai, bão lụt do thầy thực hiện.

Mùa Phật Đản PL.2559, thầy đã phát động mô hình lập lễ đài cho Phật tử các quận trong TP.HCM, do thầy và bốn đệ tử trực tiếp thực hiện hoàn toàn miễn phí. Mô hình này được nhân rộng từ con số 30 đã tăng lên con số 139 lễ đài do nhóm thầy hoàn thành.

Mùa Trung Thu năm nay, thầy đã tổ chức thành công chương trình bán vé "Ẩm thực chay" gây quỹ từ thiện giúp các học sinh nghèo, hiếu học tại quận Tân Phú và một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ngoài ra, thầy còn lên kế hoạch tổ chức "Lễ chúc thọ" 200 cụ già tại địa phương nhân "Ngày Quốc Tế Người Cao Tuổi" 01/10/2015.

Ước vọng của thầy Giác Nhựt trong cuộc đời tu tập là "luôn

Hình ảnh một trong số 139 lễ đài do chùa Liên Hoa thực hiện cúng dường các tự viện trong mùa Phật Đản 2015

cố gắng cống hiến hết sức lực cho đạo pháp theo tinh thần *"Phật nhựt tăng huy, pháp luân thường chuyển"*; mong bà con vùng sâu vùng xa được ấm no, hạnh phúc. Bản thân thầy sẽ tích cực vận động Phật tử cứu giúp những hoàn cảnh ngặt nghèo bằng tất cả tấm lòng"…

(Xem tiếp trang 3 - Phụ bản màu)

N.T.P

(*) Chùa Liên Hoa: 28A, Phan Văn Năm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM. Trụ trì: ĐĐ Thích Giác Nhựt.

THUẬN BÌNH

Ta Về

Ta về mặc áo phù vân
Lấy sao làm bạn lấy trăng quên sầu
Công danh nước chảy qua cầu
Cội tùng ngắm cảnh nhiệm mầu thế gian.

Yêu yêu hoa dại muôn vàn
Thương thương hạc trắng mơ màng hồ sen
Xinh xinh nai ngậm cỏ mềm
Lung linh trăng sáng bên thềm chòi tranh

Về đi... em nhé mộng lành!
Bôn ba sáu nẻo loanh quanh gót trần
Chi bằng tự thấy mùa xuân
Ta và em đó... một lần duyên nhau.

Bỏ quên quán trọ ngọt ngào
Ngủ đi để biết sắc màu Huỳnh Lương (*)
An nhàn đừng lụy đừng vương
Hồ tâm tĩnh lặng như dường hôm qua...

(*) Giấc mộng Huỳnh Lương.

Anh Nhớ Chăng... Mùa Đông Hà Nội!

Lá mùa đông… đâu còn vàng nữa
Để em buồn nhuốm lửa suy tư
Chiều Hồ Tây sương khói giăng mù
Hồn lạc chốn tịch vu hiu quạnh.

Anh hay chăng mùa đông trở lạnh
Rét hao gầy nửa mảnh trăng non
Lời thơ đau vẻ nét mỏi mòn
Em hoài vọng héo hon nỗi nhớ.

Bước ngập ngừng lời yêu trăn trở
Phút tạ từ loang vỡ còn đâu
Em về Nam mang cả nỗi sầu
Trong tiềm thức nhuộm màu khắc khoải.

Tình cút côi đường đời xa mãi
Anh có về thăm lại chiều đông?
Có bâng khuâng nỗi nhớ ngập lòng?
Trời Hà Nội em mong trở lại.

ĐỜI MỘT THOÁNG MÂY BAY

Nhạc và lời: Trần Huệ Hiền

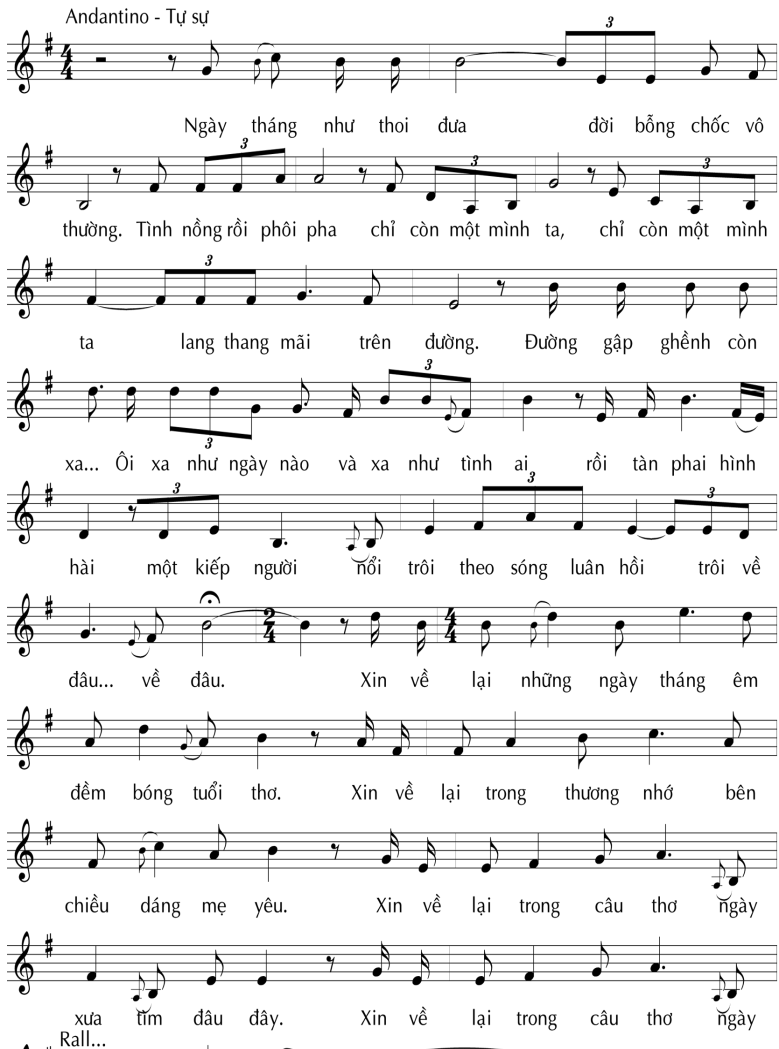

Trần gian nhân thế một vòng tròn

Lòng đêm lủng sáng một vòng tròn
Thẳng một đường khuya dấu chấm son
Lấy tay chống đất làm tâm điểm
Xoay hết vòng quay tuổi đã mòn.

Cuộc đời đi đến nửa vòng tròn
Vẫn thấy tâm còn một chấm son
Nửa còn đi tiếp theo tâm điểm
Ngoảnh lại thời gian tuổi đã mòn.

Khởi sanh nghiệp dĩ một vòng tròn
Nghiệp chướng hình thành mất chấm son
Thân, khẩu, ý cùng xoay tâm điểm
Nhận thức vô vi tuổi đã mòn.

Tà dâm, tạp niệm một vòng tròn
Nhân thế cũng từ dấu chấm son
Tình thương đánh mất ngoài tâm điểm
Muốn nắm bàn tay tuổi đã mòn.

Vòng tròn, tâm điểm, tuổi đã mòn
Khép mặt vào trong dấu chấm son
Trần gian ỉm tiếng vô hình tướng
Trời đất thu mình khóc nỉ non.

Biển

Bước chân về với biển
Mới thấy biển thật gần
Tình đậm đà sóng nước
Nhẹ nhàng theo chân bước
Biển chở che bao đời
Biển chở đều tất cả

Chở mưa cùng chở nắng
Chở sao và chở trăng
Chở gió mãi triền miên
Chở nặng bao con thuyền
Biển cứ mãi lang thang
Chở theo nhiều cay đắng

Cứ ngỡ rằng biển xa
Nào hay biến thật gần
Biển trong giọt mồ hôi
Bao niềm vui nỗi khổ
Trút cạn vào biển khơi
Biển là cả cuộc đời

Biển bao la tình mẹ
Không nở để ai chìm
Nhưng không hề che chở
Một tâm hồn... nhỏ nhen…

Hơi Ấm

Nguyễn Thị Ánh Huỳnh

Đò đang qua cồn Phụng. Miên man trời nước. Sóng sông Tiền dắt díu nhau chạy đi thành một dòng nâu đỏ mênh mông, khoản khoái. Chuyến đi thực tế cho đoàn nhà văn lần ấy sẽ không mang lại ý nghĩa gì nhiều nếu không xảy ra một việc, với tôi …

Đò từ từ cập bãi. Hơi lo vì chú lái đò nói ai chân dài không lo. Chân sẽ dài tới đâu khi phải bước choàng qua chiều cao của mạn đò, rồi qua bãi sình để chạm mép đất khô ? May quá, Tú - nhà văn trẻ đã nhanh chóng nhảy phóc xuống trước rồi đưa tay ra mà làm đà cho bạn nhảy lên bờ. Tôi nhìn theo mấy chục người xem họ lên bờ ra sao khi chiếc đò cứ phấp phểnh phập phềnh…

- Chị ! Lên đi chị!

Tú kêu và sấn tay về phía tôi. Tôi xách gọn túi, nhìn ước chừng rồi can đảm phóng xuống mép đất khô. Nhưng trời ơi cánh tay dang ra của tôi hoàn toàn rơi vào… trống không! Trong cái chớp lên hoảng sợ của ý nghĩ tôi thấy rõ cái chân của mình ghim xuống bãi một cái "ắc!" bẻ luôn cái cổ chân quẹo qua hướng khác. Ôi trời ơi đau! Đau đớn quá làm

trái tim tôi ngưng hẳn nhịp! Phải nhờ bạn phụ giúp tôi mới rút được chân mình ra khỏi cái bẫy sình! Lê lê cái mắc cá sưng phồng, tôi ngồi xuống một mô đất khô. Cả đoàn cũng dừng hẳn lại vì tôi. Còn tôi cũng cứ vậy mà đau, mà ngước lên trời nhắm mắt khóc!

Bỗng dưng! Có hai bàn tay ai đó, xum vào ôm trọn chỗ đau xương thịt của tôi. Vô cùng ấm áp! Hoảng hồn tôi mở mắt ra. Một người đàn ông lạ xuất hiện ngay trong đoàn. Điều kỳ diệu làm tôi không thể nào rụt chân lại dù có phần hơi ngượng ngùng. Đó là từ bàn tay xa lạ ấy, một mảng ấm nóng bao phủ toàn khối sưng vù. Cơ hồ như như một ca nước trà ấm thủng thỉnh rưới vào vùng thịt đang lên da non. Cơ hồ như bọc muối rang chườm dịu cơn đau bụng định kỳ... Cái hơi ấm đặc biệt kia đang êm ái vỗ về xúc giác của da thịt tôi. Lại tiện thể rứt ra từng sợi nơ-ron bị thương mà quẳng hết vào đám lá ven bờ. Tôi thấy tựa hồ hình dáng của một cơn động đất đang lùi ra! Ôi, mọi xâu xé thương tổn phút trước đây của tôi giờ được hoàn toàn phóng thích!

- Ôi nhờ anh…Cám ơn nhiều lắm… Tại đau quá !

Anh xa lạ không trả lời mà xoa thật mạnh hai bàn tay với nhau một cách gấp rút, xong lại áp vào lần nữa chỗ chân tôi, nhiều lần nữa …

-Thấy… đỡ chưa?

Da nâu, vạm vỡ, anh hồn nhiên mỉm cười. Tôi muốn nắm tay anh quá, muốn nắm thật chặt và lâu lâu một chút để

tỏ lòng biết ơn… Nhưng như bao người dân miền Tây truyền thống, anh hình như xếp gọn lại mình, xếp gọn lại hai bàn tay còn dính bùn ở chân tôi. Tôi gượng đứng lên để mà tập đi lại. Con đường hành hương còn dài quá mà phải dừng ở cồn này sao? Anh lật đật chồm tới như đỡ tôi thêm lần cuối cho "chắc ăn". Nhìn kỹ chỗ sưng chân tôi lần nữa, anh nhẹ nhàng:

- Hổng sao đâu… Làm dzậy… nó nhẹ người lắm cô!

Bác trưởng đoàn ẩy nhẹ vai anh mời vô nhà chòi uống nước! Anh hơi nghiêng đầu về phía rừng tràm nói là bầy ong đang chờ cho ăn… Tôi cà nhắc cà nhắc bước theo:

-Anh... anh ơi... gọi anh là … gì hả anh?

Đã qua đến vạt đất bên kia rồi nhưng ngoái lại cười và nói loáng thoáng. Có chữ "Mừ" hay "Tư" gì đó mà tôi nghe không rõ. AnhTư, anh Mừ, anh Mười ấy ơi, bao giờ tôi mới quên được bàn tay anh!

Cồn Phụng chuyến ấy đối với tôi là một kỷ niệm nhớ đời! Lúc về với cái chân sưng tấy ấy cả nhà tưởng tôi phải đau sống đau chết!

... Trưa cồn tĩnh như tranh
Ai chơi trò giả bộ
Trưa cồn lặng như lụa
Copy từ giấy than
Muốn tìm con chim Phụng
Nó bay đâu mất rồi
Chỉ còn

"Trước hết tự đặt mình,
Vào những gì thích đáng.
Sau mới giáo hóa người,
Người trí khỏi bị nhiễm."

(Kinh Pháp Cú)

Tiếng cánh đập
Là có thật mà thôi!

Đúng là có tiếng con chim Phụng từ thời xa lắc còn để lại tiếng đập lụp phụp trong cái cục sưng vù, tròn như trái banh chơi đánh đũa của con nít, nhắc cho tôi nhớ là nơi mắc cá chân mình còn hơi ấm một bàn tay! Bài thơ thu hoạch trên tôi nộp cho trưởng trại rồi. Còn một bài học lớn bằng văn xuôi thì tôi giữ lại để mà đem theo trong suốt cuộc đời mình là – nơi không có bông băng thuốc rửa, không có chỉ khâu và thuốc giảm đau thì hơi ấm của đồng loại là liều LINH DƯỢC!

Phố xá nơi tôi trở về nườm nượp người, xe. Mai sớm nắng lên buổi chiều mưa xuống. Nhiệt độ lắm lúc thất thường. Nhưng tôi biết rằng có một thứ được nhất định giữ nguyên, đó là thân nhiệt. Miễn đừng làm ngơ nhau, miễn đừng mặc kệ nhau thì hơi ấm người ta có thể thắp được cả ngàn lửa bếp và cả vạn bóng đèn đường… Tôi nghĩ vậy!

Nếu được ủ trong biên độ không đổi của tình người, nơi tôi ở đây sẽ không bao giờ là thành phố lạnh!

N.T.A.H

Vô Ngôn

Rồi mai xếp áo phù vân
Gởi tha nhân hết cho lần không nhau
Khói sương khuất lối nguyện cầu
Yêu thương mấy độ phai màu mấy khi.

Tình kia chưa thấm phân ly
Chưa mong tin nhạn chưa ghì tiếng đêm
Rưng rưng lá rụng bên thềm
Giật mình tưởng suối tóc mềm ngày xanh.

Về đi em nhé… thật nhanh
Gieo neo chi giấc mộng lành lần khân?
Vô vi giữa chốn hồng trần
Ngộ ra chân đế cũng gần vô ngôn.

Từ ta sau buổi hoàng hôn
Chân tâm thức tỉnh ngỡ hồn Nam Kha
Thảnh thơi tịnh gốc cội già
Hồ thu phẳng lặng dần qua Niết Bàn...

Về phía không em

Cứ lần về lại ray rứt buổi ra đi
Nên chẳng biết nói điều gì sau trước
Tôi như gió thổi dài triền sông ngược
Em như thuyền trôi dạt phía mù sương.
Mắt môi nào còn đọng chút tơ vương
Mà thấm đẫm những giọt buồn nuối tiếc
Nếu có thể nói được lời chia biệt
Thì xưa kia đâu ai hẹn lần về.
Bởi giận hờn thì đã nói nhau nghe
Chân mỏi rã mấy mùa hoa héo úa
Tôi vẫn biết em chẳng về đó nữa
Thôi ơn đời mưa gió đã bình yên.
Những con đường theo bóng lá chao nghiêng
Chiều quán vắng xôn xao người phố thị
Khăn áo mỏng trói nghiệt đời mộng mị
Tóc huyền bay mây khói phía biên thành.
Thôi cũng đành lỡ hẹn với xưa xanh
Nắng đã nhạt cùng với mùa đông ấy
Riêng em vẫn là chút tình thơ dại
Để trăm năm tôi còn giữ riêng mình.

Sắc Tức Thị Không

NHẬT TRIẾT

(Sắc bất dị không, Không bất dị sắc. Sắc tức thị không, Không tức thị sắc. - BÁT NHÃ TÂM KINH ***)***

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA là quyển kinh nói đến trí tuệ siêu việt đưa ta đến giác ngộ.

Phật dạy Sắc uẩn chẳng khác gì không, không chẳng khác gì sắc uẩn, thâm ý ngài nói không đây không phải là không trống không, cũng không phải là không của hư vô. Không đây chính là không của tự tánh, cái không không cố định, không thường hằng là vô thường, luôn luôn thay đổi. Không có sự vật sự việc hoặc thân-tâm nào mà không bị vướng vào vô thường. Sắc uẩn là một phần thân tứ đại, thân tứ đại do các tướng duyên hợp thành, hết duyên thì thân tan rã trở về đất, nước gió, lửa, sắc thân ta đổi dời sinh diệt không cố định.Tánh Không đã có sẵn trong mỗi sự vật, trong mỗi người gọi là Pháp Vô Ngã, Nhân Vô Ngã (Pháp không thật, Nhân không thật)

Sắc tức thị Không. Không ở đây là không cố định là sinh diệt đổi dời, trong Dịch lý gọi là Lý Biến Hóa, Lý Đổi Thay. Không có sự vật gì, sự việc và con người không bị luật Biến Hóa chi phối. Thân và tâm của mỗi người luôn luôn đổi thay. Nếu hạt lúa không đổi thay, không biết biến hóa thì làm

sao ta có những hạt gạo mà ăn, trẻ con làm sao thành người lớn, làm sao có ngày, đêm. Nó chính là sinh, lão, bệnh, tử, là vô thường vv..

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật giống như vòng tròn tâm ta nó chứa tất cả những gì mà chúng ta nghĩ đến. Khi chúng ta nghĩ đến một sự vật, một sự việc, khi chúng ta nghĩ đến một hành tinh xa xăm nào đó, cách hành tinh chúng ta hằng tỉ tỉ năm ánh sáng thì hành tinh ấy nằm trong vòng tròn của tâm ta, và khi trí của ta mon men đến điểm tận cùng của vũ trụ lập tức điểm tận cùng ở trong vòng tròn vô biên và tâm ta cũng vô biên. Vòng tròn ấy chính là Đạo hay còn gọi là Ma Ha hay vòng tròn Thái Cực.

Vì quá lớn nên không có vật thể nào hay tư tưởng nào ở bên ngoài nó, tất cà đều ở bên trong. Vì không còn giới hạn ở bên ngoài nên không còn giới hạn ở bên trong. Nó đã đi đến Nhất Thể (Một là tất cả, tất cả là Một). Đây là nền tảng MAHA (vô biên) trong kinh Bát Nhã.

PRAJNA: Nghĩa là Bát Nhã (Trí huệ). Theo nghĩa đen là Rỗng Không nó không chứa nội dung nào cả, nó không gì khác ngoài sự vận hành của Ma Ha, cái được gọi là Nhất Thể, hoặc như mọi thứ "nó đang là". Như vầng trăng soi bóng bên sông là Prajana, ngọn nến lung linh là Prajana, chúng ta đang đi dưới mưa rào là Prajana… Nó chính là sự vận hành "cái đang là"! Thanh kiếm của ngài Văn Thù Bồ Tát chặt đứt mọi nhị nguyên chỉ còn "cái đang là", là cái

Nhất Thể trong kinh Bát Nhã, là Thái Cực trong kinh Dịch.

Có đệ tử hỏi thiền sư Wuxue sống đời nhà Đường: "Bạch thầy ý nghĩa căn đế của Thiền là gì? Vị thiền sư dẫn thiền sinh ra sau chùa có rừng tre và chỉ vào những cây tre. *"Trường giả trường pháp thân, đoản giả đoản pháp thân" (dài, ấy là Pháp Thân dài, ngắn ấy Pháp Thân Ngắn)*. Pháp thân là một hay nhất thể là Thái cực. "Dài", "Ngắn" chỉ về Âm-Dương, Âm-Dương là Một, như cây tre mà có hai (dài và ngắn), như ta là một mà có hai, là thân và tâm. Vậy Tâm và Thân ai làm chủ ai? Nếu Thân làm chủ thân là cái xác không hồn, thân không cảm nhận được vui buồn, ngon dở, đẹp xấu, yêu ghét vv… Còn chấp Tâm làm chủ thì Tâm bám vào đâu để tồn tại.

Nên thân-tâm là một, nó chính là hai mặt âm dương, trong mỗi con người không thể tách rời ra được.

Khi còn ở bên bờ nầy ta thấy ngắn-dài là cặp đối lập, kèm theo tâm phân biệt chuộng ngắn bỏ dài hoặc chuộng dài bỏ ngắn. Cặp yêu-ghét sáng-tối, đẹp-xấu, quân tử-tiểu nhân, sen và bùn... cũng thế! Khi thuyền Bát Nhã đưa ta qua bờ bên kia ta thấy tất cả là không hai, yêu ghét không hai, thiện ác không hai… Đó là cái thấy của Bát Nhã hay cái thấy minh triết Âm Dương Dịch lý.

Thiền sư Nhất Hạnh nói với đạo tràng Làng Mai *"Ghét thương ta chẳng bận lòng, hiện thân Bồ Tát giữa nơi đạo tràng"*. Trong một đạo tràng cùng nhau tu tập, chúng

HOÀNG NGỌC XUÂN

Hư Vô

Chưa đông mà đã hanh hao
Làm cho nỗi nhớ tan vào màn đêm
Nụ hôn ai gửi rất mềm
Giờ ở đâu để dạ thêm cồn cào
Trên trời chẳng một vì sao
Tìm ai mà cứ bới vào hư vô.

ta nên buông xả hết, buông thương cũng như buông ghét sẽ mang cho ta tâm không, là tâm không chấp, chính là vị Bồ Tát ở nơi đạo tràng.

Cái vũ trụ tạm gọi là Pháp Thân. Pháp Thân đó gọi là "hiện" thì cũng không phải, nếu gọi là "ẩn" thì cũng không. Ôi! biết nó sao? Như ẩn, như hiện, như có như không chăng? Và nếu thế là "như như" chăng?

Hoặc gọi "hiện" là đến, gọi "ẩn" là đi. Thế thì có đến có đi chăng? Hoặc không đến, không đi chăng?

NHƯ LAI là thế chăng?

Ôi! Như Lai! Như thị nhi lai!

N.T

Từ Thiện Hoa Sen

(Xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước).

NGUYỄN LONG XUÂN

Hội từ thiện Hoa Sen được thành lập vào tháng 9/2013, gồm có 3 thành viên đều là những Phật tử tinh tấn trong Phật sự. Hội do bà Nguyễn Thị Bạch Huệ (thường gọi cô Sáu) làm Hội trưởng.

Trong những ngày đầu hoạt động, chủ yếu dựa vào các thành viên và gia đình đóng góp nên hoạt động từ thiện chỉ hỗ trợ được các cụ già neo đơn, bệnh tật trong xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Năm 2013, Hội đã hỗ trợ được 15 gia đình các cụ già neo đơn, bệnh tật mỗi tháng gồm: gạo, muối, đường, sữa, nước mắm, quần áo… Dịp lễ Vu Lan, Hội tặng 150 phần quà cho 150 hộ gia đình nghèo khó tại địa phương. Tết Trung Thu, Hội phát quà cho 60 thiếu niên, nhi đồng. Cũng trong năm này, Hội còn tổ chức nấu cơm tình thương hỗ trợ những người lao động buôn gánh bán bưng mỗi tháng hai lần, mỗi lần 100 suất cơm, canh, món xào…

Qua năm 2014, Hội được sự hỗ trợ của nhiều Mạnh Thường Quân ở TP.HCM nên việc thiện nguyện ngày càng phát triển. Bên cạnh đó, luôn có lực lượng Đoàn viên, thanh

niên tình nguyện của xã giúp Hội trong các chuyến đi phát quà ở vùng sâu, vùng xa và tổ chức vui tết Trung Thu cùng các em thiếu nhi. Hội tiếp tục nấu cơm tình thương 240 suất mỗi tháng cho người lao động nghèo và tiếp tục hỗ trợ hàng tháng cho 15 hộ có các cụ già neo đơn. Lễ Vu Lan, Hội tặng 230 phần quà cho gia đình nghèo khó. Tết Trung Thu, Hội phát 100 phần quà cho thiếu nhi. Đồng thời, Hội tổ chức thăm và tặng quà trong dịp lễ, Tết cho các chiến sĩ biên phòng.

Phát huy tinh thần nhân ái, đầu năm 2015, Hội tiếp tục hỗ trợ 135 phần quà giúp các cụ già neo đơn. Lễ Vu Lan, Hội tiếp tục tặng quà cho 270 hộ nghèo. Trung Thu năm nay, đặc biệt Hội đã được sự hỗ trợ của các Mạnh Thường Quân ở Sài Gòn trong đó có các thành viên nhóm Hương Thiền về thăm và tặng 180 phần quà cho trẻ em nghèo, hiếu học tại địa phương. Ngoài ra, Hội đã cùng các Mạnh Thường Quân và thành viên nhóm Hương Thiền cùng nhóm thanh niên tình nguyện vào các vùng sâu, vùng xa của xã Đăk-Ơ để giúp gạo, tiền, nhu yếu phẩm, bánh Trung Thu cho 10 hộ gia đình nghèo khó, bệnh tật…

Mong ước của Hội từ thiện Hoa Sen là có thêm nhiều tấm lòng vàng trong và ngoài nước cùng chung tay góp sức với Hội để mang lại hơi ấm, tình thương cho những mảnh đời bất hạnh…

(Xem tiếp trang 9 - Phụ bản màu)

N.L.X

Ảo ảnh

Tôi đi giữa
chiều thu
hoang tím nhạt
Nắng bâng khuâng
bỗng nhớ
áo em vàng.
Tôi lặng lẽ
bước theo
màu áo ấy
Chợt ngỡ ngàng
chốn cũ
ngập toàn trăng!

Tây Sơn-Bình Định, 09.2010

Say trăng

Nàng trăng,
Hơ hớ ngủ trên không
Mơ,
Té hồ xanh đắm giữa dòng
Rặng liễu si tình ve vuốt mãi
Ngư ông ngồi ngắm…
Lặng thuyền câu!

Thần khẩu hại xác phàm

Truyện ngắn

CAO THỊ HOÀNG

Le Le, Vịt nước, Chằng Bè
Nghe miệng Ba Đía, bỏ bè con thơ!
(Ca dao)

Ven sông rạch vùng hạ Cần Giuộc, trên những bãi đất bồi sình lầy mọc đầy cây bần, vẹt, lá dừa nước... là bản địa của loài còng Vôi, còng Quều, còng Lửa. Chúng sinh sôi, nẩy nở từ đời nầy sang đời khác, giúp bạn nghèo khi thắt ngặt cái ăn .

Trưa nước lớn, chiều nước ròng, còng bò nghêu ngao tám chân, nghênh ngang hai càng to tổ chảng giữa bầu trời tự do. Rồi hằng năm, tết Đoan Ngọ, còng từ nhiều nơi kéo về mở hội tình truyền giống.Vào thời khắc thiêng liêng đó, bàn tay tàn độc con người vây bắt còng và hóa kiếp chúng thành còng chiên bột, còng rang me, gỏi rau chuối còng, canh chua còng... Ăn không xuễ, người làm mắm.

Tía má còng bất lực, nhìn đàn con cháu lần lượt hóa kiếp hãi hùng.

Còng Vôi, thịt kém chất lượng nên tạm thời thoát chết. Còng Lửa và còng Quều bị người truy sát vì cái tội thịt ngon.

Suy cho cùng, sắc hương chính là mầm móng của tai họa.

Trước khi bị hành hình, còng được ân huệ tắm rửa, rủ sạch bụi phong trần để nhận cái chết mê ly nhưng chẳng kém phần thảm khốc. Người ta lạnh lùng tách mai lấy gạch, móc mắt, moi miệng, quăng vào cối đá - đời hiện đại, xay cối điện-quết nát thân thể nhừ nhuyễn. Tiếng còng kêu khóc chấn động cả một vùng đất địa bạt ngàn và thấu trời xanh!

Cứ một chén muối, mười chén thịt còng, chày quết liên tục cho đến khi không còn gì để quết. Hình dạng còng biến mất, trơ ra một đống thịt bấy nhầy.

Ông Trời coi vậy mà cũng ác, đẻ nắng nóng rát chói chang góp phần cực kỳ quan trọng trong việc chế biến còng thành mắm. Tại sao? Nếu nắng yếu hoặc không nắng, còng sẽ hôi và không làm mắm được. Vì vậy, tiếng quết còng chỉ vang lên từ tháng 11 năm trước đến tháng 5 của năm sau. Đống thịt nhầy nhụa đó, đem phơi nắng đôi ngày, vắt lấy nước và lượt qua rây cho mịn. Rồi, tiếp tục phơi nắng, phơi cho đến lúc nước thịt còng cô lại sền sệt, màu đen sẫm, hương tỏa xóm làng, người bắt đầu ăn và để dành trong keo, trong hũ đậy nắp kín.

Hồi ngoại còn sống, ngoại nói cũng có người làm mắm còng nguyên con. Sau khi còng được tắm rửa sạch, móc mai, móc mắt, moi miệng; rồi đem rửa lại nước muối để giảm bớt mùi tanh. Còng được phơi nắng, đến lúc thân thể còng khô teo tóp, xếp từng lớp vào hũ, cho gia vị. Trên một tháng rưỡi

thì ăn được.

Giấu giếm cái ác, người ca ngợi mắm còng mang hương vị béo, thơm đậm đà quê hương và tôn vinh lên hàng đặc sản xứ sở! Văng vẳng trong nắng chiều, tiếng ai hò dụ khịa:

"Gió đưa, gió đẩy, về rẫy ăn còng
Về sông ăn cá, về đồng ăn cua!"

(Ca dao)

* * *

Thời chiến tranh, bom đạn đã ngăn chận bước chân người tiêu diệt loài còng. Thời hòa bình, không gì ngăn nổi lòng tham và sự ham muốn vô độ của con người. Từ ăn no, mặc ấm; chuyển một cái rẹt qua ăn ngon, mặc sang thì, cái ăn đứng đầu tứ khoái có cơ mang gây biết bao điều hiểm họa.

Người tử tế, ăn coi nồi ngồi coi hướng. Người tình nghĩa, ăn trái nhớ kẻ trồng cây. Người trung thành, ăn cây nào rào cây ấy. Người phản phúc, ăn cháo đá bát. Người gian xảo, ăn đàng sóng nói đàng gió. Người tham lam, ăn ngập mặt, ăn sạch sành sanh, ăn ruột cùng rùa. Người dâm ô, mắt nhìn chầm chập như muốn ăn tươi nuốt sống, thèm ăn cái đáng giá ngàn vàng phụ nữ...

Người giành giựt miếng ăn gây nhân loại chém giết.

"Miếng ăn là miếng tồi tàn
Mất đi một miếng lộn gan lên đầu".

(Ca dao)

Có người ăn để sống, có kẻ sống để ăn.

Như thể ngao ngán trước thế sự, vợ còng Lửa hỏi chồng:

- Mần sao diệt được cái ăn, hở mình?

Hai con mắt đảo qua đảo lại buồn buồn, chồng còng Lửa nói:

- Mình phải biết cái ăn từ cái miệng. Cái miệng, khởi thủy từ chữ "em mờ"(m) trên một cái nền chung Thượng Đế ban phát: Mặt, mày, mắt, mi, mí, mũi, môi, mép, miệng, má... Miệng tạo nghiệp báo để rồi, đưa đến luật nhân quả. Hồi Tổ nội còn sống, thường nhắc*: "Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất"*, nghĩa là, bệnh từ cái miệng do cái ăn, họa từ cái miệng do nói.

Lắng nghe chồng nói, vợ ngẫm nghĩ cũng có thể đúng. Trước khi thành đôi bạn ở đời, còng vợ yêu chồng từ cái miệng. Cái miệng thiệt lợi hại vô cùng. Loài còng lấy nhau, sanh con đẻ cái từ cái miệng chớ có cái gì khác đâu. Miệng đút vào nhau, phì phò sùi bọt mép là... "đã củ tỉ". Trời bảo loài còng mần vậy thì, mần vậy chớ biết mần sao?

Còng chồng cắt ngang dòng suy nghĩ của vợ.

- Mình phải nhớ, của cải dù to bằng cái núi; cái miệng ăn lâu ngày cũng sạt lở. Phước đức lớn lao, tạo dựng nhiều đời, có thể tiêu tan từ cái miệng. Nói xong, còng chồng chép miệng tự thán: *"Khẩu khai thần khí tán, thiệt động thị phi sanh".*

- Nghĩa là sao, mình?

- Nghĩa là, mở miệng lắm lời hao thần khí, lưỡi động thường khi sanh nhiều chuyện thương tâm. Con ếch nó chết vì cái miệng. Tất cả từ khẩu nghiệp. Diệt được khẩu nghiệp, coi như đã đi hơn nửa đường tu. Mấy ai? Đã có mấy ai?

* * *

Trời nghiêng nắng xỏ lỗ tai.

Vợ chồng còng Lửa lửng thửng bò qua bãi chèng heng, nhắm hướng căn chòi giữ đáy ngã ba sông Vàm Cỏ. Đường xa, còng vợ thu ngắn đường bằng tâm lý qua những chuyện đời xưa.

- Tui nhớ hình như có lần mình nói: Còng nguyên tiền kiếp là con Ba Đía. Vì cái miệng hóa kiếp thành còng.

- Chẳng những hóa kiếp thành còng mà, còn làm thức ăn cho người. Bởi, Ba Đía ngày đó phạm tội xúc phạm danh dự Thái tử Long Vương.

Vừa bò vừa chuyện vãn, còng chồng kể:

- Thuở tạo thiên lập địa, cây cỏ và muôn thú ra đời trước người hằng vạn vạn năm. Trong muôn thú đó, có Ba Đía, Le Le, Vịt Trời, Chằng Bè...

Con Ba Đía đôi cánh cụt, cổ ngắn, mỏ nhọn, miệng kêu tía lia... "nổ" rân trời đất. Thường tò mò tọc mạch, vạch lá tầm sâu, bêu rếu lỗi kẻ khác; khẩu Phật tâm xà, hay nói chuyện tà kiến; khiến vạn vật bất an. Một hôm, Ba Đía tình cờ đi mò cua gặp Thái tử đương đùa giỡn với các nữ thần tôm cá. Ba Đía dùng cái lưỡi không xương qua cái miệng nổ

"thần kỳ", Thái tử động lòng, cho y một sợi dây thắt móng. Chuyện chỉ có vậy, thế mà y chiên xào thành một sự kiện dậy sóng đến tai Long Vương. Y bịa rằng:

- Thái tử bị vợ đánh ghen một trận tưng bừng vỡ lở. Nghi chồng tò tí với mấy nàng tiên cá ở Vàm Rạch Cốc, máu ghen nghẹn cổ, tối tăm mặt mũi. Mỗi lần như vậy, nàng thường ăn no đòn do Thái tử ban tặng. Hễ no đòn, nàng tức tuột bỏ xiêm y, nhảy dựng la trời, tay vỗ bép bép vào cái chỗ lẽ ra không nên vỗ*: "Của tao là của thiệt, mầy không lấy. Mầy lấy đồ dỏm của con đ. chó đ. ngựa nào về đánh tao"?* Rồi, nàng khóc giãy tử.

Cả bọn Le Le, Vịt Trời, Chằng Bè... khoái trá, cười rạp nước.

Le Le vuột miệng, hỏi:

- Chỉ có vậy thôi sao, anh Ba Đía?

- Vậy thôi sao được, chú em!

Ba Đía hiu hiu tự đắc, kể tiếp:

- Chị Hằng thường tình, chỉ cách nàng điều tra đức lang quân cho rõ nguồn cơn. Nàng đợi một buổi chiều đẹp, cùng chồng đối ẩm *"Nhứt dạ lục giao"* mỹ tửu. Khi đủ độ hứng tình, trời đất cho phép, thần thánh xúi giục, vợ chồng nàng bước vào cõi ái ân. Tàn cuộc, Thái tử nằm thả thát lát, nàng chớp thời cơ vụt ngồi lên bụng, hai chưn kẹp cứng hông, hai tay nắm chắc hai hòn ngọc của chồng. Miệng hỏi: *"Mầy lấy con đ. chó nào? Khai ra, không nói bà bóp bể trứng..."*! Nàng trợn mắt, răng nghiến trèo trẹo. Thái tử hoàn

toàn bị cứ bất ngờ, sa cơ thất thế, không dám nhúc nhích vì, nhút nhích bà vợ bóp mạnh thì toi sinh mạng. Có gặp cảnh ngộ nguy nan, mới tỏ rõ cái trí trá "anh hùng''. Thái tử lấy hết sức bình sinh, cười khan: *"Bóp d. đừng lo, đừng cho bóp c."*. Nàng nghe tưởng thật, buông hai "trứng" của chàng ra, chụp ngay lấy cái của quý. Thái tử chỉ cần có vậy, vùng chạy. Nàng mắc kế, vuột tay!

Cả bọn nghe xong, cười ngất!

*

Chuyện Đía tưởng chơi, nào dè sinh chuyện tày Trời.

Tai vách mạch rừng. Chuyện đến tai Long Vương và Long Vương báo khẩn đến Ngọc Hoàng. Thể theo yêu cầu của Long Vương, Ngọc Hoàng rút phép cái miệng Đía, từ rày Ba Đía mất vĩnh viễn tiếng nói. Đồng thời, hóa kiếp con còng dính liền với hai càng kẹp. Vợ Ngọc Hoàng chưa ưng cái bụng và tính lo xa, xúi Ngọc Hoàng bắt con còng mãi mãi làm vật ăn cho con của mình những khi nghèo khó. Bởi, bà biết con người sắp xuất hiện cõi trần gian qua loài vượn!

Nghĩ cho cùng, cái miệng lợi hại hai mặt. Có lẽ, vì vậy mà có cái lễ mở miệng trong cái lễ cúng đầy tháng trẻ sơ sinh. Và, *thần khẩu hại xác phàm* đây chăng? Nói đi nói lại, con còng hiến thân làm thức ăn ngon miệng người là, mong được trả cái khẩu nghiệp thời làm Ba Đía. Con người ăn con còng sướng cái lỗ miệng thì, mong hoán đổi nghiệp gì... Trời!?

C.T.H

MỤC LỤC

TRUYỆN

03. HT. Thích Minh Châu .....Kinh Tình Yêu
11. Thích Nữ Trí Hải .....Bóng ma trong thiền viện
19. Thái Bá Tân .....Trái tim người điên
30. Lê Tất Sĩ .....Tiếng gọi đò
33. Minh Mẫn .....Hạt cơm
37. Nguyễn Hữu Tình .....Ngẩn ngơ nhìn lại
47. Trần Tam Bảo .....Hạnh ngộ
52. Thích Nữ Hiền Thủ .....Phật sự Quận 8
55. Nguyễn Đức Tố .....Lục bát khuyến tu
63. Nguyễn Thị Mây .....Dáng xưa
72. Henry Nguyen .....Cõi Tịnh
77. Huỳnh Đức Tú .....Nhỏ và mùa Đông
82. Huỳnh Châu Đỗ .....Về lại trường xưa
87. Phan Thành Danh .....Tên mi là Chơn Không
95. Nguyễn Tân Phú .....Chùa Liên Hoa
106. Nguyễn Thị Ánh Huỳnh .....Hơi ấm
111. Nhật Triết .....Sắc tức thị không
115. Nguyễn Long Xuân .....Từ thiện Hoa sen
119. Cao Thị Hoàng .....Thần khẩu hại xác phàm.
16. (PB) Lê Từ Thiện .....Long Thọ - Pháp Bảo

TRÌNH BÀY: Phương Nhất Điền

MINH HỌA: Thịnh Art

NHẠC: Trần Huệ Hiền - Nguyễn Khải Hoàn

THƠ:

Đynh Trầm Ca - Lê Thanh My - Nguyễn Đồng Hoang - Nguyễn Hoàn Kiếm - Nguyễn Hữu Hạnh - Trần Bảo Định - Xuân Diệu - Trần Tam Bảo - Thích Thiện Tài - Hoài Huyền Thanh - Lê Mai Trinh - Mong Manh - Nguyễn Hải Thảo - Nguyễn Khải Hoàn - Nguyễn Trí Tài - Quang Thám - Thích Chơn Phương - Trung Thúy - Thuận Bình - Trăng Khuyết - Hà Sĩ Liêm - Nguyễn Long Xuân - Tuấn Đặng - Lê Hà Thăng - Hoàng Ngọc Xuân.

HƯƠNG THIỀN 04/2015 (34)

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM

88 - 90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn

nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn

Website và bán hàng trực tuyến: nxbvanhoavannghe.org.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

Biên tập: Nguyễn Kim Phước

Sửa bản in: Bảo Bảo

Trình bày: Phương Nhất Điền

Bìa: Mai Phúc Châu

Liên kết xuất bản: Hương Thiền Books

304 Bông Sao, P.5,Q.8, TP.Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913 724 043

In lần thứ nhất. Số lượng 1.000 cuốn khổ 14 x 20 cm

Tại: Công ty TNHH In Sài Gòn (huyện Bình Chánh, TP.HCM)

Số đăng ký KHXB: 04-2015/CXBIPH/23-124/VNTPHCM

QĐXB số: 511-QĐ/NXBVHVN ngày 16/10/2015

In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2015

ĐĐ. THÍCH TẮC BỔN NHẬN GIẤY KHEN

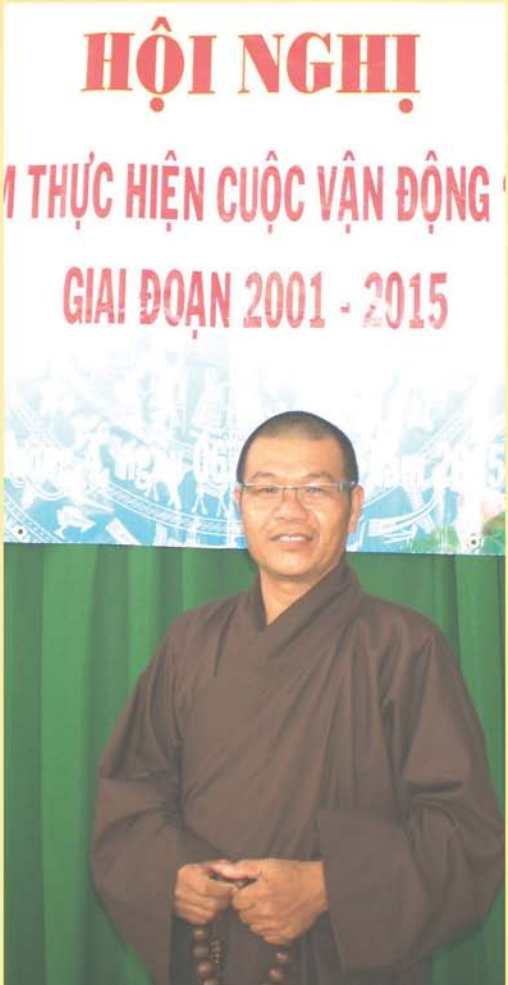

Chiều ngày 06/10/2015, UBMT-TQ - Ban Vận động "Vì Người nghèo" Phường 4 tổ chức Hội nghị 15 năm thực hiện cuộc vận động "Vì Người nghèo" giai đoạn 2001-2015.

Đến tham dự hội nghị có Đại diện của UBMTTQ Quận 8, Thường trực Đảng uỷ, UBND Phường 4, Chủ tịch UBMTTQ-Trưởng Ban vận động "Vì Người nghèo", Đại diện các Ban ngành đoàn thể, Cấp Ủy, Ban Điều hành các khu phố. Đặc biệt có sự tham dự của các đơn vị kinh tế, các tập thể, các cơ sở tôn giáo, các cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Cuộc Vận động "Vì Người nghèo". Hội nghị còn có sự tham dự của Đại Đức Thích Tắc Bổn, Trụ trì Chùa Pháp Bảo, Đức Hòa - Long An.

Trong phần khen thưởng, Đại Đức Thích Tắc Bổn đã được UB-MTTQ Quận 8 tặng giấy khen vì thành tích tốt trong việc thực hiện Cuộc Vận động "Vì Người Nghèo" Phường 4 Quận 8.

NGUYỄN ĐỨC TỐ

TRẦN BẢO ĐỊNH

hương thiền

TỔ SƯ

Qua biển khổ. Độc chiếc hài
Tâm thường trụ, cõi Như Lai
Túi càn khôn treo đầu gậy
Rong ruổi phong trần. Sớm mai!

KHÔNG TÍNH

Quán tưởng hằng hà sa số Phật
Đầy trời ngũ sắc. Sắc mênh mông
Thức tâm trống rỗng lòng thông đạt
Không tính trần gian. Không tính không!

SA MÔN

Sa môn nhẫn nhục, im lìm
Tay lần tràng hạt. Con chim đậu cành
Mảnh trời xanh, chẳng thấy xanh
Mây từng đợt kết tụ thành hạt mưa.

VÔ NGÔN

Một nơi không có thời gian
Ta nghêu ngao hát chẳng can dự đời
Một nơi không có đất trời
Nói ra thì kẹt, im lời chẳng xong.

ISBN: 978-604-68-1637-9

20.000 đồng